



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 29/2022
Từ 25/7 - 29/7/2022

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ BIÊN CHẾ

Ngày 18/7/2022, thay mặt Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng ký Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

Xem xét đề nghị của Ban Chỉ đạo thực hiện quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) về công tác quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị giai đoạn 2016 - 2021 và đề xuất biên chế giai đoạn 2022 - 2026 (Tờ trình số 01-TTr/BCĐ, ngày 26/3/2022), Bộ Chính trị kết luận như sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Giai đoạn 2021 - 2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đối với các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị chưa thực hiện giảm đủ 10% biên chế giai đoạn 2016 - 2021 thì phải đồng thời vừa thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026, vừa phải tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021. Những nơi thực hiện vượt chỉ tiêu giai đoạn 2016 - 2021 thì phần vượt được tính vào kết quả thực hiện giai đoạn 2022 - 2026.

Trước mắt giữ ổn định số lượng biên chế công đoàn địa phương đã giao vượt so với biên chế được giao. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan tiến hành kiểm tra, tổng kết, đánh giá tổng thể tình hình quản lý và giao biên chế công đoàn làm cơ sở tham mưu, hướng dẫn việc giao biên chế đối với cơ quan liên đoàn lao động cấp tỉnh, cấp huyện. Sau khi có hướng dẫn giao biên chế đối với cơ quan liên đoàn lao động cấp tỉnh, cấp huyện thì ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy thực hiện giao biên chế công đoàn theo quy định trong tổng số biên chế được giao.

Thứ hai, biên chế được giao giai đoạn 2022 - 2026 không bao gồm lao động hợp đồng. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Thứ ba, Bộ Chính trị ủy quyền cho Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định sử dụng biên chế dự phòng khi cần thiết (biên chế dự phòng khoảng 0,5% tổng biên chế). Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân Tối cao, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Ban Cán sự đảng Kiểm toán Nhà nước quản lý biên chế các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền.

Các cơ quan, tổ chức được giao thẩm quyền quản lý biên chế chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai chủ trương, quyết định của Bộ Chính trị và thực hiện thẩm quyền giao, quản lý biên chế theo quy định; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, sử dụng biên chế của các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị thuộc thẩm quyền.

Thứ tư, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng biên chế ở địa phương, cơ quan, đơn vị; trực tiếp quản lý biên chế được giao, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai giao biên chế cho các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị trực thuộc bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định.

Thứ năm, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với chủ trương, quy định của Đảng về quản lý biên chế.

Thứ sáu, Ban Tổ chức Trung ương hoàn thành danh mục vị trí việc làm trong hệ thống chính trị; giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác quản lý biên chế; định kỳ hoặc khi cần thiết báo cáo Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo.

Nguồn: baohinhphu.vn

KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ THỰC HIỆN MỘT SỐ MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM

Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng đã ký ban hành Thông báo số 16-TB/TW Kết luận của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Bộ Chính trị nêu rõ đánh giá cao sự chủ động, tích cực của một số cấp ủy, tổ chức đảng trong triển khai thực hiện thí điểm mô hình tổ chức mới theo Kết luận số 34-KL/TW. Quá trình thực hiện đã đạt được một số kết quả bước đầu, vừa nâng cao nhận thức, trách nhiệm, vừa phát huy sự chủ động, sáng tạo của một số cấp ủy địa phương trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tạo cơ sở thực tiễn để xem xét triển khai những mô hình phù hợp, hiệu quả trong thực tiễn.

Tuy nhiên, việc thực hiện Kết luận số 34-KL/TW còn một số hạn chế, vướng mắc như một số cấp ủy chưa thật quyết liệt, có nơi còn chủ quan, nóng vội, lúng túng, kết quả chưa đồng đều giữa các địa phương; một số mô hình triển khai trong phạm vi hẹp, chủ yếu ở cấp huyện, hiệu quả hạn chế, cá biệt có nơi gặp khó khăn đã dừng thí điểm khi chưa có chủ trương của Trung ương; một số cán bộ, nhất là người đứng đầu cơ quan theo mô hình tổ chức mới chưa đáp ứng được yêu cầu.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo một số nội dung: tiếp tục tổ chức Đảng bộ Khối Doanh nghiệp cấp tỉnh theo Kết luận số 34-KL/TW.

Bộ Chính trị giao cho Ban Thường vụ các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình địa phương và yêu cầu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chủ động quyết định thực hiện một số mô hình sau:

hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Trưởng ban Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện.

Tạm dừng thực hiện thí điểm các mô hình sau: hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền cùng cấp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy đồng thời là Chánh Thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện. Trưởng ban Ban Tổ chức cấp ủy cấp tỉnh đồng thời là Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Ban Tổ chức cấp ủy cấp huyện đồng thời là Trưởng phòng Phòng Nội vụ cấp huyện. Chánh Văn phòng cấp ủy cấp huyện đồng thời là Chánh Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân cấp huyện.

Các địa phương đã triển khai thực hiện thí điểm các mô hình trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo sắp xếp lại theo mô hình chung của hệ thống chính trị.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy, kiêm nhiệm chức danh của Đảng và hệ thống chính trị.

Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Thông báo kết luận này.

Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Ban Tổ chức Trung ương tham mưu ban hành các văn bản có liên quan; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông báo kết luận; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nguồn: ttxvn/vietnamplus.vn

CHỦ TỊCH NƯỚC: CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP THỨ TƯ BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

Phát biểu tại phiên họp thứ 4 của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án "Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045" sáng ngày 25/7, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cho biết, ngay sau phiên họp thứ 3, Thường trực Ban Chỉ đạo đã tập trung hoàn thiện Dự thảo Đề án. Trong đó, với tinh thần dân chủ, cầu thị, Ban Chỉ đạo đã tổ chức Hội nghị tại 3 vùng lấy ý kiến các thành ủy, tỉnh ủy trực thuộc Trung ương; tổ chức 8 cuộc làm việc giữa Thường trực Ban Chỉ đạo với 9 cơ quan, tổ chức có liên quan.

Với các nội dung còn ý kiến khác nhau được nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng, lấy ý kiến góp ý của nhiều tổ chức, cá nhân liên quan bảo đảm khách quan, dân chủ, trên cơ sở khoa học, bám sát thực tiễn và định hướng phát triển của đất nước trong thời gian tới, từ đó tạo sự thống nhất cao. Chủ tịch nước cũng nêu một số nội dung còn có ý kiến nhau để các thành viên Ban Chỉ đạo cho ý kiến.

Phát biểu tại phiên họp, các thành viên dự họp đều đánh giá cao Ban Chỉ đạo Đề án đã chỉ đạo xây dựng dự thảo Đề án công phu, khoa học, kỹ lưỡng, huy động được trí tuệ, tâm huyết của các cơ quan, tổ chức, các nhà quản lý, nhà khoa học, nhà nghiên cứu; nêu được những nội dung cốt lõi từ các chuyên đề do các cơ quan chức năng được giao thực hiện. Đề án đã bám sát Cương lĩnh, các văn kiện của Đảng, Hiến pháp năm 2013 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với nhiều nội dung có tầm nhìn xa.

Bên cạnh những vấn đề, nội dung đã thống nhất cao, các đại biểu cũng đề nghị tiếp tục hoàn thiện hơn nữa các thiết chế và thể chế nâng cao quyền làm chủ của Nhân dân; hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tư pháp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng mô hình quản trị chính quyền địa phương bảo đảm sát thực tiễn và yêu cầu phát triển...

Lắng nghe ý kiến của các thành viên dự họp, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao các đại biểu đã tâm huyết, trách nhiệm, làm sáng rõ hơn phương thức quản lý của Nhà nước hiện nay và dài hạn, có tầm nhìn xa; thống nhất cao về mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Dự thảo Đề án.

Chủ tịch nước thống nhất cao với các thành viên Ban Chỉ đạo, khẳng định quá trình xây dựng Dự thảo Đề án Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những thành tựu và kinh nghiệm thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước. Cùng với đó là tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam; bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền quốc gia, dân tộc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và phát huy ngày càng tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Chủ tịch nước cũng nêu một số vấn đề lớn đã được thống nhất cao và cần tiếp tục hoàn thiện hơn nữa, trong đó có mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Chủ tịch nước nhấn mạnh, đặc trưng Nhà nước ta luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời bảo đảm các điều kiện để nhân dân làm chủ, chịu sự giám sát của nhân dân, trong đó nhấn mạnh vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đề án cũng nhấn việc mạnh tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân cũng như củng cố các thiết chế để nhân dân bảo đảm quyền làm chủ.

Tại buổi làm việc, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cũng nêu một số nội dung quan trọng được thảo luận, đó là vấn đề hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước và đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đổi mới công tác lập pháp, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam theo từng giai đoạn...

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cho biết, trên cơ sở lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan chức năng, chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, bảo đảm dân

chủ, khách quan, khoa học, thì đến nay, nhiều vấn đề khác nhau trước đây đã có sự thống nhất cao. Một số các nội dung khác tiếp tục được lấy ý kiến, nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng.

Nguồn: baochinhhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KỊP THỜI PHÁT HIỆN, QUYẾT LIỆT XỬ LÝ CÁC VƯỚNG MẮC, KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ

Tại phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 7/2022 diễn ra ngày 26/7, Chính phủ thảo luận, cho ý kiến về: Dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn bị; dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) do Bộ Công Thương chuẩn bị; đề nghị xây dựng Luật Dân số do Bộ Y tế chuẩn bị; dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về việc tháo gỡ vướng mắc trong việc bàn giao đất quốc phòng để xây dựng Nhà ga T3, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất và các tuyến đường giao thông kết nối do Bộ Quốc phòng chuẩn bị; dự án Luật Phòng thủ dân sự do Bộ Quốc phòng chuẩn bị; Dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) do Bộ Thông tin và Truyền thông chuẩn bị.

Các đại biểu đã nghe dự thảo tờ trình; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; báo cáo thẩm tra, thẩm định, thảo luận sôi nổi về các dự án luật, nghị quyết của Chính phủ, đề nghị xây dựng các luật. Các Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các Bộ, ngành, cơ quan đã thảo luận, làm rõ thêm sự cần thiết xây dựng các luật, nghị quyết; những điểm nghẽn, bất cập cần giải quyết; tính phù hợp, liên thông, đồng bộ giữa các luật...

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có ý kiến cụ thể đối với từng dự án luật, đề nghị xây dựng luật, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành trong việc xây dựng, hoàn thiện dự thảo các luật, đề nghị xây dựng luật để Chính phủ trình Quốc hội vào thời gian phù hợp, bảo đảm tiến độ, yêu cầu, chất lượng.

Trong đó, với dự thảo Nghị quyết do Bộ Quốc phòng trình về việc tháo gỡ vướng mắc trong việc bàn giao đất quốc phòng để xây dựng Nhà ga T3, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất và các tuyến đường giao thông kết nối, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tiếp thu ý kiến tại phiên họp, khẩn trương hoàn thiện dự thảo để Chính phủ ban hành ngay trong tuần này.

Kết luận chung về phiên họp, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ phiên họp nhằm góp phần triển khai, thể chế hóa, cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về xây dựng pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ hoan nghênh các Bộ, cơ quan, nhất là các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chuẩn bị khẩn trương, kỹ lưỡng các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, lấy ý kiến đối tượng tác động, chuyên gia, các cơ quan, đơn vị liên

quan, trình Thường trực Chính phủ, Chính phủ, nghiêm túc, cầu thị tiếp thu, giải trình; các ý kiến tại phiên họp chất lượng, trách nhiệm, sôi nổi, bám sát thực tiễn.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục chuẩn bị tốt các phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật thời gian tới. Cần coi trọng cả việc xây dựng luật mới, cả việc tổng kết, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành, nhất là các quy định về đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phục hồi nhanh và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Các Bộ, ngành khẩn trương đề xuất xử lý các vấn đề vướng mắc, khoảng trống pháp lý trong thẩm quyền của Chính phủ và chủ động, khẩn trương ban hành văn bản xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền, đồng thời đề nghị các địa phương tích cực rà soát việc thực hiện các quy định trong thực tiễn.

Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ, dự án hồ chứa nước Bản Mòng tại Nghệ An được bố trí 3.700 tỷ đồng nhưng đã kéo dài 13 năm, việc bàn giao đất quốc phòng để xây dựng Nhà ga T3, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất... đang gặp phải một số vướng mắc, khoảng trống pháp lý, cần kịp thời tháo gỡ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phối hợp tích cực, trách nhiệm với các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc chuẩn bị các dự án, dự thảo luật, pháp lệnh chuẩn bị cho kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; bám sát, thực hiện nghiêm Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, 2023 đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và Thủ tướng đã phân công; đẩy nhanh việc soạn thảo, trình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành, khắc phục triệt để tình trạng xin lùi, xin rút.

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu ưu tiên, tập trung nguồn lực trong xây dựng dự án Luật Đất đai sửa đổi, tăng cường lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng tác động, huy động trí tuệ tập thể, kinh nghiệm chuyên gia, nhà khoa học.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ theo dõi sát tiến độ xây dựng văn bản; tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thúc đẩy tiến độ, chất lượng xây dựng, hoàn thiện thể chế.

Trong quá trình điều hành thảo luận tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh yêu cầu cần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong việc xây dựng, trình các dự án luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, thực hiện nghiêm Nghị định số 39/NĐ-CP về Quy chế làm việc của Chính phủ vừa được ban hành.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các Bộ, cơ quan trong trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật. Đồng thời, quan tâm đầu tư nguồn lực, kinh phí hợp lý cho công tác xây dựng pháp luật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác thể chế ở các cơ quan soạn thảo, góp ý, thẩm định, thẩm tra.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý việc xây dựng các quy định cần đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, nhân dân lên trên hết, trước hết, chống lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, chống tham nhũng, tiêu

cực; phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đất nước, tình hình thực tế và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý trong quản lý nhà nước, cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với cá thể hóa trách nhiệm, phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực cán bộ thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát; phối hợp chặt chẽ, rà soát kỹ để bảo đảm không trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ giữa các cơ quan, tránh khoảng trống pháp lý và tránh những xáo trộn không cần thiết; đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Cùng với đó, tổ chức thực thi pháp luật đồng bộ, mạnh mẽ hơn, kịp thời, hiệu quả.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHÍNH PHỦ SẼ BAN HÀNH NGAY NHIỀU NGHỊ QUYẾT ĐỂ GỖ VƯƠNG, THÚC ĐẨY CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Sáng ngày 27/7, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và đoàn công tác đã làm việc với lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh về tình hình kinh tế - xã hội tháng 7, 7 tháng đầu năm và một số dự án đầu tư công trọng điểm của thành phố.

Phát biểu tại cuộc làm việc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trước hết bày tỏ lòng tri ân, biết ơn sâu sắc nhất, gửi lời thăm hỏi ân cần đến các gia đình liệt sĩ, các thương binh, bệnh binh, Mẹ Việt Anh hùng, các gia đình chính sách, người có công trên địa bàn Thành phố nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Thủ tướng Chính phủ chia sẻ với những khó khăn, vất vả, mất mát, hy sinh của TP. Hồ Chí Minh, nhân dân thành phố qua hơn 2 năm phòng, chống dịch vừa qua, là một trong những địa phương chịu hậu quả nặng nề nhất do dịch bệnh trên cả nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của nhân dân và doanh nghiệp, sự hỗ trợ của bạn bè và đối tác quốc tế, chúng ta đã vượt qua được khó khăn, kiểm soát được dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, rút ra được nhiều kinh nghiệm và bài học quý giá, trong đó hai yếu tố quyết định để phòng, chống dịch hiệu quả là vaccine và ý thức người dân.

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực, quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong thời gian qua; những thành tích rất đáng trân trọng của thành phố trong kiểm soát dịch bệnh, mở cửa, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống người dân, góp phần vào thành tựu, kết quả chung của đất nước trong giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, chống suy thoái, bảo đảm các cân đối lớn.

Để đạt được kết quả này, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã thực hiện nghiêm túc và vận dụng có sáng tạo các chủ trương, chính sách, giải pháp của Trung ương; nỗ lực, quyết tâm vượt lên chính mình để thực hiện nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả hơn với các Bộ, ngành và các địa phương khác.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ một số nhiệm vụ mà TP. Hồ Chí Minh cần cố gắng hơn như triển khai chương trình phục hồi và phát triển, giải ngân đầu tư công, tiêm vaccine phòng COVID-19, công tác quy hoạch, việc phát triển văn hóa gắn với du lịch, một số vấn đề vướng mắc liên quan tới các dự án sau thanh tra, xử lý. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần là không hợp thức hóa cái sai nhưng phải tìm cơ chế, chính sách để tháo gỡ các vướng mắc, giải quyết các vấn đề tồn đọng.

Về phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới, bên cạnh những định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm đã nêu tại cuộc làm việc của Thủ tướng Chính phủ với TP. Hồ Chí Minh vào tháng 5/2021, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số nội dung.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng tình hình thế giới thời gian tới sẽ tiếp tục có những biến động phức tạp, khó lường, tác động tới Việt Nam như xung đột tại Ukraine, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, việc điều chỉnh chính sách của các nước, lạm phát, giá cả xăng dầu và nguyên vật liệu đầu vào tăng cao trên thế giới, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp... Do đó, phải xác định khó khăn, thách thức sẽ nhiều hơn là cơ hội và thuận lợi.

Về nhiệm vụ chung, TP. Hồ Chí Minh cần tiếp tục tập trung triển khai 3 khâu đột phá chiến lược về hạ tầng, thể chế và nhân lực, 6 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022 và các nghị quyết khác của Chính phủ, thực hiện nghiêm quy chế làm việc của Chính phủ vừa được ban hành.

Về nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu TP. Hồ Chí Minh tuyệt đối không được có tâm lý chủ quan, lơ là; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19 và dịch đậu mùa khỉ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, chú ý tới diễn biến phức tạp của dịch bệnh với các biến thể mới (BA.4, BA.5); tập trung đẩy nhanh tốc độ tiêm vaccine cho các đối tượng theo quy định, nhất là các lực lượng tuyến đầu, công nhân, người già, có bệnh nền... Quyết liệt triển khai các giải pháp mua sắm, đấu thầu để bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế, bảo đảm nhân lực y tế phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Rà soát các quy định của pháp luật liên quan tới triển khai các chương trình, dự án đề cùng Chính phủ, các Bộ, ngành giải quyết, xử lý các vấn đề vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách. Cùng cả nước thực hiện mục tiêu ưu tiên hiện nay là kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, kết hợp hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa chính sách tiền tệ linh hoạt, an toàn, thận trọng và chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, hiệu quả, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng, chống suy thoái.

Tập trung triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có dự án đường vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh, giải ngân đầu tư công.

Thúc đẩy đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường. Tiếp tục làm tốt công tác an sinh xã hội, bảo đảm đời sống người dân, trong đó có vấn đề nhà ở công nhân. Quan tâm phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch. Làm tốt công tác quản lý thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán.

Cũng tại cuộc làm việc, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh kiến nghị, đề xuất một số nội dung liên quan tới tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất theo quy định, công tác quản lý nhà, đất, quỹ đất thanh toán cho các hợp đồng BT; bố trí vốn cho 3 dự án bệnh viện cửa ngõ; triển khai dự án đường vành đai 3, dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 TP. Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên và tuyến số 2 Bến Thành - Tham Lương; tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô phục vụ công tác chung; quy định về Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Cơ bản tán thành và cho ý kiến trực tiếp, cụ thể đối với từng kiến nghị của TP. Hồ Chí Minh, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành liên quan và thành phố tiếp tục phối hợp, phân tích để xử lý các vấn đề đặt ra. Những nội dung hiện đã có quy định và còn phù hợp với tình hình thực tế, thành phố tiếp tục thực hiện; đối với những cơ chế, chính sách không còn phù hợp, phối hợp với các Bộ, ngành xử lý, những vấn đề vượt thẩm quyền thì trình Chính phủ và cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, xử lý vấn đề của thành phố trong quá trình xử lý các vấn đề chung mà nhiều địa phương đang gặp phải.

Trong đó, liên quan tới đường vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh, Thủ tướng cho biết trong những ngày tới, Chính phủ sẽ ban hành ngay 2 nghị quyết để triển khai dự án; đồng thời giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, nghiên cứu các thủ tục để triển khai dự án đường vành đai 4 trên tinh thần phân cấp, qua địa phương nào thì tỉnh đó phải làm. Cũng trong tuần này, Chính phủ ban hành ngay Nghị quyết về việc tháo gỡ vướng mắc trong việc bàn giao đất quốc phòng để xây dựng Nhà ga T3, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất và các tuyến đường giao thông kết nối.

TP. Hồ Chí Minh cũng kiến nghị điều chỉnh thời gian thực hiện, hoàn thành thi công tuyến đường sắt đô thị số 1 Bến Thành - Suối Tiên vào cuối Quý IV năm 2023; hoàn thành đưa vào khai thác năm 2030 và 2 năm cho công tác bảo hành đối với tuyến đường sắt đô thị số 2 Bến Thành - Tham Lương; đồng thời bố trí đủ vốn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương còn lại giai đoạn 2021 - 2025 cho tuyến số 1.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét đề nghị về việc tiến hành thủ tục và phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện 2 dự án theo quy định; phối hợp với Bộ Tài chính khẩn trương xác định phần vốn còn lại được phép bổ sung vào kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán hàng năm cho dự án tuyến số 1. Thủ tướng Chính phủ cũng giao các cơ quan nghiên cứu ngay việc triển khai dự án tuyến metro số 2 với đối tác Nhật Bản, có thể với các đơn vị đang thực hiện tuyến metro số 1 để công việc được triển khai nhanh nhất.

Về bố trí vốn cho 3 dự án bệnh viện cửa ngõ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Y tế xem xét kiến nghị của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc bố trí nguồn vốn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025, có thể điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ khác.

Thủ tướng Chính phủ cũng gợi ý Bộ Nội vụ cần nghiên cứu tổ chức, bộ máy, biên chế cho TP. Hồ Chí Minh theo hướng đặc thù vì quy mô dân số của thành phố khác các tỉnh, thành phố khác nên cơ chế không thể như nhau. Thực tế, dân số một phường ở đây có thể bằng cả huyện của tỉnh khác.

Thủ tướng Chính phủ cho biết sẽ lập một tổ công tác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm tổ trưởng với sự tham gia của lãnh đạo, đại diện các bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh là đầu mối trao đổi để giải quyết, xử lý các vấn đề của Thành phố một cách kịp thời, hiệu quả, tránh tình trạng "thủ tục, văn bản lên xuống, lòng vòng" mà không giải quyết được công việc. Mô hình này trước hết sẽ được thí điểm với thành phố, nếu hiệu quả sẽ mở rộng áp dụng.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Ngày 28/7, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ ban hành Nghị quyết số 21-NQ/BCSD về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, mục tiêu tổng quát của Nghị quyết là chuyển đổi hoạt động của Bộ Nội vụ trên môi trường số. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và nghiệp vụ công tác của Bộ Nội vụ được thực hiện dựa trên dữ liệu và bằng công nghệ số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của Bộ Nội vụ nhằm phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số của Bộ, từng bước tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng tốc độ xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng và lưu trữ văn bản số, giảm chi phí hoạt động, từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian.

Phát triển các ứng dụng, dịch vụ theo hướng sử dụng chung hạ tầng số, nền tảng số; sử dụng các công cụ phân tích thông minh để giúp lãnh đạo Bộ kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Nội vụ đồng thời cung cấp dịch vụ công theo phương thức số giúp người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

Tạo lập kho dữ liệu số ngành Nội vụ đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu. Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây.

Đến năm 2025, 100% các văn bản, tài liệu chính thức (theo quy định) trao đổi giữa Bộ Nội vụ và các cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường số và được xác thực điện tử trừ các văn bản có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước.

100% chi bộ, đảng bộ triển khai công tác đảng trên mạng máy tính thông qua Hệ thống quản lý, điều hành của Bộ Nội vụ. 100% đảng viên, công chức, viên chức Bộ Nội vụ sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc. 100% đảng viên, công chức, viên chức Bộ Nội vụ được đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về Chuyển đổi số, an toàn bảo mật thông tin.

Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật để 100% văn kiện của Đảng (trừ tài liệu mật), mục lục hồ sơ lưu trữ của cấp ủy được lưu trữ trên môi trường mạng.

Số hóa tối thiểu 50% tài liệu lưu trữ có tần suất sử dụng cao và xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả đối với toàn bộ tài liệu lưu trữ tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia, bảo đảm phục vụ thực hiện dịch vụ công khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ trực tuyến mức độ 4 theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”.

100% các ứng dụng, cơ sở dữ liệu, các dịch vụ dùng chung trong ngành Nội vụ được kết nối liên thông phục vụ xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong ngành Nội vụ đảm bảo kết nối trực tiếp với các Bộ, ngành, địa phương hoạt động thông qua nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ phiên bản 2.0.

Triển khai xây dựng kho dữ liệu tổng hợp của Bộ Nội vụ, sử dụng các công nghệ BigData, AI để quản lý, phân tích, cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định cho các cấp lãnh đạo.

Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin, an toàn bảo mật dữ liệu cho việc triển khai hoạt động của Bộ Nội vụ trên môi trường số.

Đồng thời, thực hiện việc xây dựng, quản lý, tổ chức khai thác sử dụng và lưu trữ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, không giấy tờ là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ Nội vụ. Xây dựng, tạo lập nền tảng tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

Đến năm 2030, tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và hướng đến đạt được các mục tiêu cụ thể như sau: Số hóa 100% tài liệu lưu trữ phục vụ Chuyển đổi số. Công tác cán bộ, công tác báo cáo, thống kê, dự báo; công tác thanh tra, kiểm tra hoàn toàn dựa trên dữ liệu số.

Đồng thời, hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ giữa Bộ Nội vụ và các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính. Cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu Nội vụ phục vụ công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước, công dân, các tổ chức chính trị và xã hội. Cung cấp dịch vụ dữ liệu, dịch vụ gia tăng trên cơ sở dữ liệu Nội vụ hướng tới phục vụ người dân và tổ chức khai thác cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ có tính phí.

Tổ chức khai thác, vận hành kho dữ liệu tổng hợp của Bộ Nội vụ, sử dụng các công nghệ BigData, AI để quản lý, phân tích, cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định cho các cấp lãnh đạo. Tiếp tục triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Để thực hiện được các mục tiêu cụ thể trong Nghị quyết, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ đã đề ra 7 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: 1. Chuyển đổi nâng cao nhận thức. 2. Hoàn thiện môi trường pháp lý. 3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số. 4. Phát triển dữ liệu số. 5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng. 6. Phát triển nguồn nhân lực và 7. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

Nghị quyết giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ phối hợp với cấp ủy Đảng cùng cấp có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ theo Nghị quyết này và Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai theo từng năm. Quán triệt công tác Chuyển đổi số là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng nhằm chuyển đổi cách thức tổ chức, vận hành, môi trường làm việc để bắt nhịp với xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HỘI THẢO KHOA HỌC GÓP Ý DỰ THẢO ĐỀ ÁN “XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2030”

Sáng ngày 26/7, Bộ Nội vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tổ chức Hội thảo khoa học góp ý dự thảo Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2030” đối với tỉnh, thành phố khu vực miền Trung, Tây Nguyên.

Mục tiêu của Đề án nhằm nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện nội dung tiêu chí, phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tiễn và các quy định pháp luật hiện hành để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả triển khai cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Về phạm vi áp dụng là công tác theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, các tỉnh. Được áp dụng cho đối tượng là các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, bao gồm 07 lĩnh vực đánh giá: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, bao gồm 08 lĩnh vực đánh giá: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Về thang điểm đánh giá, tổng điểm đánh giá là 100 điểm. Trong đó, dự kiến, tỷ lệ điểm điều tra xã hội học dao động từ 30% - 40% số điểm, tùy thuộc vào số lượng các tiêu chí đánh giá. Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí. Phương pháp đánh giá, sẽ đánh giá qua báo cáo và đánh giá qua điều tra xã hội học...

Thảo luận tại Hội thảo, các đại biểu tán thành đánh giá tất cả các địa phương; đồng thời, cân nhắc tiêu chí “mức độ tham gia của cá nhân, tổ chức vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật” vì có nhiều lĩnh vực người dân không hiểu biết, không quan tâm, họ chỉ quan tâm đến vấn đề cần giải quyết.

Ban Soạn thảo Đề án tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý của các đại biểu dự Hội thảo và sẽ hoàn chỉnh Đề án trình Chính phủ trong tháng 9 để các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện trong năm 2022.

Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

BỘ XÂY DỰNG: KẾT NỐI 28 DỊCH VỤ CÔNG LÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Liên quan đến cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, Bộ Xây dựng cho biết, Bộ Xây dựng đã hoàn thiện dự thảo sửa đổi, bổ sung một số quy định theo hướng đầy mạnh phân cấp, tạo chủ động cho địa phương; tăng cường tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4...

Bộ Xây dựng đã đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 3 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Nghị định số 02/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; cập nhật, công khai 408/485 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (đạt tỷ lệ 84,12%) trên cơ sở dữ liệu.

Bộ Xây dựng cũng hoàn thành tích hợp 28 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số 36 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công

quốc gia, đạt tỷ lệ 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện kết nối. Cùng với đó, Bộ yêu cầu các đơn vị liên quan phải làm tốt công tác tuyên truyền để người dân biết đến các dịch vụ công của Bộ một cách rộng rãi, qua đó hiểu rõ, thực hiện đúng.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

Thời gian gần đây, người tham gia bảo hiểm y tế bắt đầu được trải nghiệm, sử dụng những tiện ích đơn giản, thuận lợi về thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm y tế thông qua việc cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã triển khai ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động “VssID - Bảo hiểm xã hội số” nhằm thiết lập kênh giao tiếp, cung cấp cho người tham gia, thụ hưởng chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế các thông tin, tiện ích, thực hiện các dịch vụ công một cách tiện lợi, dễ dàng, nhanh chóng nhất, từng bước thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy và sổ bảo hiểm xã hội giấy. Ứng dụng này có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện thủ tục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế của người dân, cung cấp các thông tin liên quan đến việc khám chữa bệnh, lịch sử khám chữa bệnh bảo hiểm y tế... giúp người dân, người lao động chủ động quản lý các thông tin khám chữa bệnh, trực tiếp giám sát để đảm bảo quyền lợi người tham gia, đảm bảo sự công khai, minh bạch của các cơ quan, tổ chức thực hiện chính sách.

Từ ngày 01/6/2021, người dân trên toàn quốc được sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID khi đi khám chữa bệnh thay thế cho việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế giấy. Việc triển khai này là bước đi thực sự phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Kết quả, tính đến ngày 19/7/2022, trên toàn quốc đã có khoảng 26.322.237 tài khoản giao dịch điện tử cá nhân được đăng ký, phê duyệt (dùng để đăng nhập sử dụng ứng dụng VssID), trong đó có 713.018 người với 1.299.323 lượt sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Việc khám chữa bệnh thông qua hình thức sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID đã mang lại nhiều lợi ích cho người bệnh, cơ sở khám chữa bệnh, đặc biệt là giảm thời gian kê khai thông tin và đối chiếu dữ liệu khi khám chữa bệnh, hạn chế việc phải làm thủ tục cấp lại thẻ bảo hiểm y tế giấy, giúp người tham gia không lo mất, hỏng thẻ bảo hiểm y tế giấy như trước đây...

Bên cạnh đó, nhằm đơn giản hóa thủ tục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân không phải mang nhiều loại giấy tờ khi đi khám chữa bệnh, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công an (trực tiếp là Cục C06) triển khai thực hiện việc xác thực thông tin công dân, triển khai sử dụng căn cước công dân, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy để khám chữa bệnh bảo hiểm

y tế theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Hiện nay, về cơ bản, người dân đã có thể sử dụng căn cước công dân để khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Sau gần 5 tháng triển khai thí điểm việc khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip, tính đến ngày 19/7/2022, toàn quốc đã có 6.856 cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân với 335.647 lượt tra cứu thành công phục vụ việc khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip.

Thời gian cấp mới thẻ bảo hiểm y tế từ 10 ngày (trước đây), nay được rút ngắn xuống còn 5 ngày. Trường hợp cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế nếu không thay đổi thông tin: việc cấp lại, đổi thẻ được thực hiện trong ngày khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế nếu thay đổi thông tin: việc cấp lại, đổi thẻ được cải cách từ 7 ngày xuống còn không quá 3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Thời gian cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế đối với người tham gia đang điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh: được thực hiện trong ngày khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bên cạnh đó, người dân có thể đến cơ quan bảo hiểm xã hội nơi gần nhất để làm thủ tục đổi lại thẻ bảo hiểm y tế (không thay đổi thông tin), không phân biệt địa bàn

Nếu như trước đây, theo quy định, bảo hiểm xã hội huyện, tỉnh nào thì có thẩm quyền cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế (đối với thẻ không thay đổi thông tin) ở huyện, tỉnh đó, thì từ ngày 16/8/2021 đến nay, bảo hiểm xã hội huyện, tỉnh có thẩm quyền cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế (mà không thay đổi thông tin) theo mẫu thẻ bảo hiểm y tế mới cho người tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, tỉnh khác. Do đó, nếu mất, hỏng thẻ bảo hiểm y tế giấy mà người tham gia không sử dụng điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng VssID thì có thể đến cơ quan bảo hiểm xã hội nơi gần nhất để làm thủ tục đổi lại thẻ bảo hiểm y tế (không thay đổi thông tin). Thời hạn giải quyết ngay trong ngày khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Nguồn: baotintuc.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường đang dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế của Luật Đất đai năm 2013, đồng thời bổ sung các chính sách mới để điều chỉnh một số nội dung phát sinh trong thực tiễn.**

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, sau hơn 8 năm tổ chức thi hành Luật Đất đai năm 2013, công tác quản lý đất đai đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo ra hành lang pháp lý đồng bộ, chặt chẽ và khả thi cho việc khai thác và sử dụng đất đai hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả, khai thác nguồn lực đất đai cho việc phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là việc phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở đô thị; tạo điều kiện cho đất đai tham

gia vào thị trường bất động sản; tạo ra những động lực mạnh mẽ cho phát triển đô thị, tăng đáng kể nguồn thu cho ngân sách, đóng góp tích cực cho việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước.

Mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng sau hơn 8 năm thi hành, do các mối quan hệ kinh tế, xã hội có nhiều thay đổi, bên cạnh đó nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai nên Luật Đất đai đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế.

Vì vậy, theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Đất đai, đồng thời bổ sung các chính sách mới để điều chỉnh một số nội dung phát sinh trong thực tiễn là cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, về cơ bản, bố cục của dự thảo Luật được sắp xếp như Luật Đất đai hiện hành, tăng thêm 2 chương (bổ sung thêm 1 chương quy định về phát triển quỹ đất và tách chương thu hồi đất, trưng dụng đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư thành 2 chương). Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) gồm 237 Điều, trong đó giữ nguyên 48 Điều; sửa đổi, bổ sung 153 Điều; bổ sung mới 36 Điều và bãi bỏ 8 Điều.

Về nội dung, dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) thể chế hóa các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, giải pháp của Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn và xu thế phát triển với nhiều điểm đổi mới, cụ thể: Hoàn thiện đồng bộ các chế định cho xây dựng hệ thống quy hoạch sử dụng đất đai đồng bộ ở 3 cấp, gắn kết với quy hoạch đô thị, xây dựng, hạ tầng để đảm bảo phù hợp, thống nhất, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ, thúc đẩy lẫn nhau phát triển. Đảm bảo quy hoạch sử dụng đất phải kết hợp giữa chỉ tiêu các loại đất gắn với không gian, phân vùng sử dụng đất theo 3 khu vực, hệ sinh thái tự nhiên, thể hiện được thông tin đến từng thửa đất.

Công khai, minh bạch, bình đẳng trong giao đất, cho thuê đất; giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất nhằm tăng thu ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội đối với các dự án đầu tư có tính chất điểm nhấn, động lực phát triển, có yêu cầu về hạ tầng đồng bộ, về kiến trúc. Quy định các tiêu chí cụ thể đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất và không thông qua đấu giá, đấu thầu; trường hợp cho thuê đất trả tiền một lần, cho thuê đất trả tiền hàng năm để đảm bảo dễ thực thi, dễ kiểm tra, dễ giám sát và nguồn thu ổn định, tạo điều kiện cho người sử dụng đất chủ động hạch toán sản xuất kinh doanh. Hoàn thiện các quy định đối với quản lý đất đai có liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng.

Phân cấp thẩm quyền cho các địa phương trong quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn, đồng thời thiết lập các cơ chế quản lý thống nhất của Trung ương thông qua quy định về hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu về đất đai thống nhất tập trung quản lý mọi biến động của từng thửa đất; các cơ chế kiểm soát việc thực hiện thẩm quyền về phân cấp như thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, yêu cầu cập nhật các biến động về quản lý của địa phương về Trung

ương, các cơ chế giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong tổ chức thực thi chính sách, pháp luật ở từng cấp.

Tiếp tục thực hiện công khai minh bạch trong thu hồi đất thông qua quy định cụ thể về thẩm quyền, điều kiện, tiêu chí thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; chỉ được thu hồi đất sau khi hoàn thành bố trí tái định cư, trừ trường hợp tái định cư tại chỗ. Giải quyết hài hòa lợi ích giữa người sử dụng đất, Nhà nước, nhà đầu tư thông qua chính sách bồi thường, giải quyết vấn đề an sinh bền vững cho người có đất bị thu hồi...

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước.**

Theo dự thảo, Khoa bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Khoa bạc Nhà nước theo 2 hình thức: "thanh toán trước, kiểm soát sau" và "kiểm soát trước, thanh toán sau".

Cụ thể, thanh toán trước, kiểm soát sau là hình thức thanh toán áp dụng đối với từng lần thanh toán của các hợp đồng thanh toán nhiều lần, trừ lần thanh toán cuối cùng. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp, Khoa bạc Nhà nước làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng trong thời hạn 1 ngày làm việc; đồng thời gửi 1 chứng từ báo Nợ cho đơn vị để xác nhận đã thực hiện thanh toán, gửi 1 chứng từ báo Có cho đơn vị (nếu đơn vị thụ hưởng mở tài khoản tại Khoa bạc Nhà nước).

Trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán, Khoa bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát hồ sơ theo chế độ quy định. Trường hợp sau khi kiểm soát phát hiện khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Khoa bạc Nhà nước có văn bản thông báo kết quả kiểm soát chi theo mẫu gửi đơn vị sử dụng ngân sách; sau đó thực hiện xử lý thu hồi giảm trừ giá trị thanh toán vào lần thanh toán liền kề tiếp theo.

Trường hợp lần thanh toán liền kề tiếp theo không đủ khối lượng hoàn thành/dự toán để giảm trừ, Khoa bạc Nhà nước thực hiện thu hồi giảm chi ngân sách nhà nước (trường hợp chưa quyết toán ngân sách) hoặc thu hồi nộp ngân sách nhà nước (trường hợp đã quyết toán ngân sách) theo quy định và thực hiện hạch toán kế toán theo đúng quy định.

Hình thức "kiểm soát trước, thanh toán sau" áp dụng đối với tất cả các khoản chi trong đó, Khoa bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán theo đúng thời gian quy định sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp pháp, hợp lệ.

Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư cũng đưa ra những quy định cụ thể về nguyên tắc kiểm soát, thanh toán qua Khoa bạc Nhà nước. Về điều kiện chi ngân sách nhà nước qua Khoa bạc Nhà nước, dự thảo nêu rõ: Chi ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện khi đảm bảo điều kiện chi ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; có đủ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Khoa bạc Nhà nước và hồ sơ đảm bảo tính hợp lệ.

Chi ngân sách nhà nước thực hiện theo nguyên tắc thanh toán trực tiếp tại Khoa bạc Nhà nước cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp một số khoản chi chưa đủ điều kiện thực hiện việc thanh toán trực tiếp từ Khoa bạc Nhà

nước, đơn vị sử dụng ngân sách được tạm ứng kinh phí để chủ động chi theo dự toán được giao, sau đó đơn vị thanh toán với Khoa bạc Nhà nước theo đúng quy định (về tạm ứng và mức tạm ứng).

Trường hợp các khoản chi ngân sách nhà nước thực hiện bằng hình thức giao dịch điện tử qua Trang thông tin dịch vụ công của Khoa bạc Nhà nước, việc kiểm soát, thanh toán của Khoa bạc Nhà nước phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử trọng hoạt động nghiệp vụ KBNN theo các quy định hiện hành.

Về nội dung kiểm soát chi qua Khoa bạc Nhà nước, dự thảo thông tư quy định việc kiểm soát, kiểm tra, đối chiếu của Khoa bạc Nhà nước phải đảm bảo các nội dung: Chi ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện khi có trong dự toán ngân sách được giao, trừ trường hợp quy định tại Điều 51 của Luật Ngân sách nhà nước (về tạm cấp ngân sách); đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền quyết định chi, số dư tài khoản của đơn vị còn đủ để chi. Tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, chứng từ kế toán đối với từng khoản chi. Dấu và chữ ký trên chứng từ kế toán khớp đúng với mẫu đã đăng ký giao dịch tại Khoa bạc Nhà nước. Nội dung chi phải phù hợp với mã nội dung kinh tế theo quy định của Mục lục ngân sách hiện hành, đúng tiêu chuẩn, định mức...

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật Các tổ chức kinh tế hợp tác (được đổi tên từ Luật Hợp tác xã).**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, Luật Hợp tác xã năm 2012 thay thế Luật Hợp tác xã năm 2003 đã thể chế hóa các chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, tiếp cận gần hơn với bản chất, giá trị nguyên tắc của hợp tác xã trên thế giới. Theo Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Luật Hợp tác xã đã bước đầu tác động tích cực đến tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn sau gần 10 năm triển khai thực hiện, Luật Hợp tác xã này còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần được nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp hơn với thực tiễn.

Theo đó, Luật Các tổ chức kinh tế hợp tác được xây dựng nhằm mục đích tạo hành lang pháp lý thông thoáng, loại bỏ các quy định gây trở ngại gia nhập thị trường, phát triển thành viên; bảo đảm và phát huy đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của hợp tác xã; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế hợp tác phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất hợp tác xã, thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia vào khu vực kinh tế tập thể, xây dựng hệ sinh thái các tổ chức kinh tế hợp tác mạnh, giúp nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của các thành viên và góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Quan điểm xây dựng dự án Luật Các tổ chức kinh tế hợp tác là bám sát và thể chế hóa đầy đủ quan điểm của Đảng tiếp tục đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ở nước ta trong thời gian tới; kế thừa tối đa các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 còn phù hợp, đang có hiệu lực, hiệu quả, đồng thời giữ vững các nguyên tắc cơ bản của hợp tác xã do Liên minh hợp tác xã quốc tế (ICA) đưa ra trong Thế kỷ 21.

Các quy định tại Luật Các tổ chức kinh tế hợp tác được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực tiễn phát triển hợp tác xã ở nước ta từ khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực thi hành, đồng thời tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế phù hợp với xu thế vận động và phát triển của các tổ chức kinh tế hợp tác trong bối cảnh mới. Xây dựng một Luật chung thống nhất cho các đối tượng trong khu vực kinh tế tập thể, lấy đối tượng hợp tác xã là trung tâm, đối xử bình đẳng như các tổ chức kinh tế khác trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Dự thảo Luật Các tổ chức kinh tế hợp tác được thiết kế gồm 11 Chương, 121 Điều trong đó, bổ sung bãi bỏ 03 Điều, sửa đổi 70 Điều, bổ sung 51 Điều so với Luật Hợp tác xã năm 2012. Dự thảo Luật đã bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và cụ thể hóa 05 nhóm chính sách tại đề nghị xây dựng dự án Luật đã được thông qua. Một là, nhóm chính sách về hoàn thiện các quy định về bản chất hợp tác xã, phát triển thành viên hợp tác xã. Hai là, nhóm chính sách về mở rộng phạm vi điều chỉnh và hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức kinh tế hợp tác, tổ chức đại diện. Ba là, nhóm chính sách về mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn, tạo động lực cho hợp tác xã phát triển. Bốn là, nhóm chính sách về hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành hợp tác xã. Năm là, nhóm chính sách về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể.

Về chính sách hỗ trợ và quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế hợp tác, dự thảo Luật bổ sung một chương riêng quy định về chính sách hỗ trợ đối với tổ chức kinh tế hợp tác trên cơ sở 08 nhóm chính sách hỗ trợ đưa ra tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; bổ sung, hoàn thiện từ Điều 6 Luật Hợp tác xã năm 2012, tham khảo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quy định, chính sách khác có liên quan...

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam tiếp cận trình độ quốc tế, khu vực.**

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, sau 15 năm thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã phát sinh một số bất cập, hạn chế trong thực tiễn cũng như hội nhập quốc tế nói chung và triển khai thi hành cam kết tại các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp với thực tiễn và thúc đẩy sự phát triển, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Cụ thể, thời gian qua Việt Nam đã ký kết các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực...) với các quy định, cam kết sâu hơn, mở rộng hơn trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đều có điều khoản quy định về minh bạch hóa liên quan đến xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp,

tuy nhiên, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (Điều 6) chỉ đưa ra các nguyên tắc chung về xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hợp tác quốc tế, mặc dù một số điều khoản có quy định về quá trình xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp phải xem xét tính phù hợp với cam kết quốc tế có liên quan, nhưng các quy định này còn ở mức cơ bản, chỉ phù hợp với thời điểm năm 2007 khi Việt Nam mới gia nhập WTO.

Hơn nữa, Hiệp định WTO/TBT và các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới quy định trách nhiệm của cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia trong thúc đẩy hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn hóa, ưu tiên hài hòa tiêu chuẩn quốc tế, loại bỏ rào cản kỹ thuật trong thương mại, tạo thuận lợi hóa thương mại, tuy nhiên, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quy định này chung chung (Khoản 2 Điều 59), chưa xác định rõ vị trí pháp lý của cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia về việc thống nhất điều phối, phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia theo cam kết hội nhập quốc tế nêu trên.

Các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với các cam kết mở hơn, cho phép các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia sâu vào hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đồng thời, phải tuân thủ các yêu cầu cao hơn, chặt chẽ hơn về tính công khai, minh bạch liên quan đến hoạt động xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp trong quá trình thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại quốc tế, khu vực. Tuy nhiên, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật hiện nay chưa đáp ứng hoàn toàn với yêu cầu Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật là văn bản nền tảng cho hoạt động đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, chứng nhận, giám định). Tuy nhiên, hiện nay, quy định về khái niệm, nguyên tắc chung, quyền và nghĩa vụ của tổ chức đánh giá sự phù hợp giữa Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa chưa thống nhất, gây bất cập, khó khăn cho hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp và doanh nghiệp. Ngoài ra, theo cam kết tại các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hiện nay một số quy định trong Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã không còn phù hợp với thông lệ quốc tế về quy định hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới...

Để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện thể chế lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, trước yêu cầu mới của thực tiễn, hội nhập quốc tế và nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong quá trình thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, cần thiết phải xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên cơ sở phát huy ưu điểm và khắc phục các hạn chế của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

*** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Trong cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang có 4 Tổng cục gồm Tổng cục Phòng chống thiên tai, Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy

sản. Với 4 Tổng cục này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất sắp xếp tổ chức lại thành 6 Cục chuyên ngành.

Cụ thể, Tổng cục Thủy lợi thành Cục Thủy lợi; Tổng cục Phòng chống thiên tai thành Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai; Tổng cục Lâm nghiệp thành hai Cục: Cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm; Tổng cục Thủy sản thành Cục Thủy sản và Cục Kiểm ngư.

Đối với đơn vị Cục, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ ổn định 6 Cục, gồm: Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật; Cục Chăn nuôi; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý xây dựng công trình.

Đáng chú ý, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất hợp nhất Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản với Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tổ chức lại thành Cục mới với tên gọi dự kiến là Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất giữ ổn định 6 vụ (gồm Vụ Tổ chức cán bộ; Kế hoạch; Tài chính; Khoa học công nghệ và Môi trường; Pháp chế; Hợp tác quốc tế) và Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất sáp nhập Vụ Quản lý doanh nghiệp vào Vụ Tài chính và chuyên cơ bản chức năng, nhiệm vụ của Vụ Quản lý doanh nghiệp về Vụ Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thực hiện không tổ chức phòng trong Vụ, gồm các Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Pháp chế, Hợp tác quốc tế, Tổ chức cán bộ; giảm 16/16 phòng thuộc 04 Vụ (giảm 100%) số phòng trong Vụ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết việc sắp xếp cơ cấu tổ chức với đề xuất như trên đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng theo đúng tinh thần Nghị quyết, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhiệm kỳ Chính phủ khóa XV, với quan điểm, nguyên tắc không tăng đầu mối và biên chế khi sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ...

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở.**

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, mục đích xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở nhằm hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu lực pháp lý của các quy định pháp luật đối với lĩnh vực thông tin cơ sở để khẳng định và phát huy vai trò, thế mạnh của toàn bộ hệ thống.

Đồng thời, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin cơ sở, để thông tin cơ sở thực sự là kênh thông tin, tuyên truyền thiết yếu, phát huy sức mạnh ở cơ sở.

Nghị định sẽ kế thừa toàn bộ các quy định còn phù hợp của Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật có liên quan về hoạt động của đài truyền thanh cấp xã, bảng tin công cộng, bản tin, tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở, tuyên truyền viên cơ sở.

Bổ sung mới nội dung quy định về hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện nhằm lấp các khoảng trống pháp lý trong hoạt động thông tin cơ sở hiện tại chưa được điều chỉnh tại bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào: Hoạt động của toàn bộ các cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện (Chương II).

Đồng thời, Nghị định bổ sung mới nội dung quy định về hoạt động thông tin, tuyên truyền thiết yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị thông qua các ứng dụng công nghệ mới như: tin nhắn viễn thông, truyền thông trên mạng xã hội nhằm huy động một phần năng lực của hệ thống truyền tải thông tin hiện có (mạng viễn thông di động: tin nhắn viễn thông; mạng xã hội) vào việc cung cấp nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở mà thực tiễn hiện nay đã và đang thực hiện song chưa được luật hóa bằng các quy định cụ thể (Chương VIII, IX).

Bên cạnh đó, bổ sung mới và làm rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở; chính sách của Nhà nước về phát triển thông tin cơ sở; các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thông tin cơ sở.

Nâng cao hiệu lực pháp lý của các quy định pháp luật hiện hành (mới dừng ở Quy chế hoạt động do Thủ tướng Chính phủ ban hành) đối với các thiết chế thông tin cơ sở như đài truyền thanh cấp xã, bảng tin, tuyên truyền viên tại Quyết định 52/2016/QĐ-TTg để tạo hành lang pháp lý rõ hơn (quy định được các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, xác lập vị trí của các đối tượng thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở như: Chức năng, nhiệm vụ; nhân sự làm công tác thông tin cơ sở (chức danh, điều kiện, tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ...) nhằm khẳng định và phát huy vai trò, thế mạnh của toàn bộ hệ thống; quy định về mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với nhân sự làm công tác thông tin cơ sở.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐỀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐẾN GẦN VỚI NGƯỜI DÂN

TP. Hà Nội hiện đang đẩy mạnh triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng nghĩa với việc, người dân thực hiện các dịch vụ trên môi trường mạng và nhận kết quả tại nhà, không cần đến các sở, ngành hay chính quyền địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn một số đối tượng, đặc biệt là người cao tuổi khó thực hiện các dịch vụ công trực tuyến do hạn chế về kỹ năng sử dụng internet và thiếu phương tiện thực hiện.

Gặp khó khi sử dụng dịch vụ

Vừa qua, bà Trần Thị Thanh Thủy (phường Giảng Võ, quận Ba Đình) đến Ủy ban nhân dân quận Ba Đình làm thủ tục trích lục giấy khai tử cho bố đẻ đã mất từ năm 1982. Cán bộ “một cửa” quận Ba Đình hướng dẫn bà Thủy đăng ký thủ tục tại máy kê khai tự động đặt ở sảnh nhưng bà Thủy không biết cách làm. Do đó, cán bộ “một cửa” phải kê khai thay bà Thủy. Bà Thủy cho biết, nhiều quy trình, quy định thao tác trên mạng internet khiến bà rất khó hiểu, nhìn vào các giao diện, bà không biết phải thực hiện thế nào...

Trong khi đó, bà Trần Thị Gan (phường Khâm Thiên, quận Đống Đa) muốn làm lại giấy khai sinh cho người sinh trước năm 1955 nhưng cũng không thể tự kê khai trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến vì bà không có điện thoại thông minh để chụp ảnh, gửi kèm giấy tờ cần thiết. Bà Trần Thị Gan kể: "Cán bộ tư pháp phường Khâm Thiên phải giúp tôi làm toàn bộ thủ tục. Trong khi đó, ngay cả nhiều người trẻ tuổi với khả năng thao tác trên thiết bị kỹ thuật số thành thạo cũng gặp khó khi tiếp cận dịch vụ công trực tuyến vì không hiểu hết quy trình..."

Còn với thực tế của bản thân, chị Đặng Thu Hằng (phường Láng Hạ, quận Đống Đa) băn khoăn: "Tôi không hiểu vì sao kế toán công ty tôi làm không thể đăng ký mã số thuế trực tuyến cho tôi. Họ bảo tôi phải đến chi cục thuế nơi tôi ở để làm trực tiếp. Bên cạnh đó, một số lĩnh vực khi triển khai dịch vụ công trực tuyến như lĩnh vực xây dựng, tài nguyên môi trường... yêu cầu nhiều hồ sơ kỹ thuật phức tạp với dung lượng lớn cần hạ tầng thiết bị máy móc hiện đại và đường truyền mạng tốt mới tải lên mạng được cũng là nguyên nhân gây khó khăn đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, khiến nhiều người vẫn làm các thủ tục trực tiếp như trước đây".

TP. Hà Nội có hơn 8,5 triệu dân và 335.000 doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động nên nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính hằng ngày rất lớn. Vì vậy, việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến là bước tiến mới trong phục vụ người dân, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân về nhiều mặt. Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn có những khó khăn nhất định, nhất là với người cao tuổi chưa quen với thao tác trên mạng internet, không dùng điện thoại thông minh..., nên đòi hỏi những giải pháp hiệu quả hơn...

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ

Nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước, từ tháng 7/2022 phường Vĩnh Phúc đã triển khai mô hình “5 thủ tục - 5 giải quyết tại chỗ” gồm chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký, đăng ký kết hôn, khai sinh, khai tử. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phúc Nguyễn Anh Dũng cho biết, thời gian tới, Ủy ban nhân dân phường sẽ tiếp tục xây dựng, vận hành điểm kê khai đăng ký dịch vụ công trực tuyến tại Nhà sinh hoạt cộng đồng ở địa bàn dân cư số 13, vì đây là khu vực trung tâm, tập trung đông dân cư của phường. Tại đây, cán bộ Ủy ban nhân dân phường cùng lực lượng Đoàn Thanh niên phường sẽ bố trí cán bộ hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký dịch vụ công trực tuyến, từng bước tạo thói quen ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính, giúp giảm thời gian đi lại của công dân.

Nắm bắt những khó khăn của người dân trong quá trình thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hà Đông Cán Thị Việt Hà thông tin, cùng với việc tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các phường xây dựng quy trình nội bộ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đối với các dịch vụ hành chính công thuộc thẩm quyền. Bên cạnh đó, quận tích cực chuẩn bị cơ sở vật chất và điều kiện cần thiết để giải quyết thủ tục hành chính mức độ cao theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, để cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến hiệu quả, cơ quan nhà nước phải xuất phát từ nhu cầu, lợi ích và trải nghiệm của người dân. Người dân chỉ sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi được tiếp cận dịch vụ dễ dàng và có kỹ năng, thiết bị, có động lực sử dụng. Vì vậy, thời gian tới, các cơ quan nhà nước sẽ rà soát thủ tục, tạo điều kiện tối đa giúp người dân dễ dàng truy cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho người dân để họ chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cũng như có các chính sách để khuyến khích, tạo động lực cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

*** “Lợi ích kép” từ thủ tục hành chính không chờ**

Sau hơn 2 tháng triển khai thực hiện chuyên đề “Các thủ tục hành chính không chờ” tại bộ phận “một cửa” của Ủy ban nhân dân 18 phường trên địa bàn quận Hoàn Kiếm đã có khoảng 10.000 hồ sơ hành chính được giải quyết, trả kết quả ngay cho công dân. Sáng kiến cải cách hành chính này đang nhận được sự phản hồi tích cực, bởi mang lại “lợi ích kép”, vừa nâng cao ý thức trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ công chức phường, vừa thuận tiện cho công dân.

Nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhất là nâng cao ý thức, trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ công chức phường, đồng thời thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền đô thị, từ đầu tháng 5/2022, Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm đã tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề trên tại Ủy ban nhân dân 18 phường thuộc quận. Trước đó, mô hình này được triển khai thí điểm 1 năm tại Ủy ban

nhân dân phường Hàng Bài đã đưa ra các giải pháp hữu hiệu trong cải cách hành chính, mang lại thuận lợi cho người dân...

Các thủ tục hành chính thực hiện trong chuyên đề này có tính chất đơn giản, được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ủy ban nhân dân phường, không có giấy hẹn và được giải quyết, trả ngay kết quả cho công dân. Có 5 thủ tục hành chính không chờ gồm: Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được); Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; Cấp bản sao trích lục hộ tịch; Đăng ký kết hôn; Đăng ký khai tử. Thời gian thực hiện chuyên đề từ ngày 01/5 đến 31/10/2022.

Để bảo đảm việc thực hiện chuyên đề “Các thủ tục hành chính không chờ” tại Ủy ban nhân dân 18 phường đi vào nền nếp, nâng cao hiệu quả phục vụ, đem lại sự hài lòng cho công dân, tổ chức, ngay trong những ngày đầu triển khai thực hiện, Phòng Nội vụ quận Hoàn Kiếm đã tổ chức kiểm tra công vụ đột xuất tại Ủy ban nhân dân 18 phường. Qua kiểm tra cho thấy, cơ bản Ủy ban nhân dân các phường đã triển khai thực hiện nghiêm túc chuyên đề; 18/18 phường đã xây dựng, ban hành kế hoạch về việc triển khai thực hiện chuyên đề “Các thủ tục hành chính không chờ” tại đơn vị.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hàng Trống Đặng Minh Tuấn, hiệu quả rõ ràng khi thực hiện chuyên đề “Các thủ tục hành chính không chờ” đó là đã giảm được giấy tờ in ấn, giấy tờ biên nhận, phiếu hẹn, đặc biệt là công dân không phải đi lại nhiều lần, nếu đầy đủ hồ sơ thì chỉ cần đợi từ 5 phút đến tối đa là 30 phút là nhận được kết quả. Người dân rất vui mừng, phấn khởi với cách làm đổi mới này.

Là người trực tiếp thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả ngay cho công dân, bà Nguyễn Diễm Quỳnh, công chức Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân phường Hàng Trống cho biết: “Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính không chờ là lượng công việc trong ngày tăng lên, áp lực lớn hơn, đòi hỏi chuyên môn nghiệp vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức cũng phải nâng cao hơn. Tuy nhiên, chúng tôi luôn cố gắng để mang lại sự thuận tiện cho công dân. Sau hơn 2 tháng triển khai đã có 387/387 hồ sơ thực hiện theo thủ tục hành chính không chờ được trả ngay, đạt tỷ lệ 100%”.

Tương tự, tại các phường Hàng Bò, Hàng Gai, Hàng Bài..., việc triển khai thực hiện chuyên đề “Các thủ tục hành chính không chờ” cũng được thực hiện nghiêm túc, đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức tới tổ chức, công dân.

Ông Nguyễn Thanh Tùng (phường Hàng Mã) chia sẻ: “Tôi thấy phấn khởi khi đi làm thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp và nhận được kết quả ngay. Đây là sự cải cách thực sự vì người dân rất đáng ghi nhận và cần nhân rộng ra nhiều lĩnh vực khác”.

Theo Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm Nguyễn Anh Quân, việc thực hiện chuyên đề “Các thủ tục hành chính không chờ”, hướng tới chính quyền điện tử là rất phù hợp, giảm được những khâu thừa, công dân không phải đi đến cơ quan hành chính hai lần, mang lại nhiều lợi ích. Điều đáng mừng là một số phường (Hàng Mã, Chương

Dương, Cửa Nam...) đã phát huy tính sáng tạo, chủ động đề xuất thêm một số thủ tục thuộc lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội để triển khai bảo đảm hiệu quả.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TP. CẦN THƠ: CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Mặc dù công tác cải cách hành chính ở TP. Cần Thơ đạt những kết quả nhất định nhưng năm 2021, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của TP. Cần Thơ sụt giảm thứ hạng so với các tỉnh thành khác trong cả nước. Để cải thiện vấn đề này, các địa phương cần có giải pháp cụ thể, đồng bộ và quyết liệt hơn.

Theo kết quả công bố từ Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của TP. Cần Thơ giảm 14 bậc, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giảm 10 bậc, chỉ số PAPI giảm 13 bậc, so với năm 2020. Các chỉ số nêu trên có cải thiện về điểm số nhưng đều giảm về thứ hạng. Do vậy, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đã ban hành kế hoạch cải thiện các chỉ số này với mục tiêu thành phố thuộc nhóm 25 tỉnh, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2022 và những năm tiếp theo.

Trưởng phòng Phòng cải cách hành chính (Sở Nội vụ) Nguyễn Thanh Nhanh cho biết: "Trong những tiêu chí dễ bị mất điểm khi đánh giá là thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức; ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan... Trong đó, nguyên nhân dẫn đến các tiêu chí mất điểm là thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra; tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin, yêu cầu, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức qua Hệ thống dịch vụ công 1022 thành phố chưa đạt yêu cầu; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không đảm bảo...".

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trương Hồng Dự, tại một số đơn vị, tình trạng chậm trả kết quả (nguyên nhân chủ quan hoặc khách quan) nhưng lại thiếu thư xin lỗi người dân cũng gây nhiều phiền hà. Hiện nay, đa số hồ sơ của người dân nộp đều có số điện thoại để liên lạc. Vì vậy, nếu hồ sơ chậm hoặc đến ngày hẹn nhưng chưa thể giao thì cán bộ phụ trách nên nhắn tin xin lỗi và hẹn ngày chính thức trả kết quả, đừng để người dân phải đi lại nhiều lần. Ông Trương Hồng Dự cho biết, điểm mạnh của các đơn vị đạt điểm cao là làm tốt công tác chỉ đạo điều hành, hiện đại hóa hành chính và cải cách thủ tục hành chính.

Để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, các địa phương quyết tâm và đề ra nhiều giải pháp thiết thực, cụ thể. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai Huỳnh Thanh Phường chia sẻ: "Với chủ trương lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lãnh đạo huyện thường

xuyên nhắc nhở và chấn chỉnh lề lối làm việc của cán bộ công chức, viên chức; phân công chuyên viên thường xuyên hướng dẫn người dân thực hiện đánh giá thủ tục hành chính trên máy tính bảng tại bộ phận một cửa. Đồng thời, tăng cường kiểm tra giám sát tại bộ phận một cửa để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong tiếp nhận hồ sơ, không để người dân đi lại nhiều lần, nhiều nơi, giảm phiền hà cho người dân".

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn Lê Việt Sĩ, cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng. Ủy ban nhân dân quận Ô Môn xác định cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, trong đó cải cách thủ tục, nâng cao chất lượng dịch vụ là nhiệm vụ trọng tâm; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có trình độ năng lực và có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng giao tiếp và thái độ tận tâm trong phục vụ công dân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính; kịp thời chấn chỉnh những cá nhân, đơn vị làm chưa tốt; biểu dương những cá nhân, đơn vị làm tốt...

Giám đốc Sở Nội vụ Châu Việt Tha nhấn mạnh: "Các địa phương cần quán triệt và nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố. Vì vậy, đề nghị các địa phương cần nghiêm túc và nâng cao quyết tâm trong chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý cùng phấn đấu, nỗ lực triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Bên cạnh đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch cải thiện các chỉ số trong năm 2022, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Trên cơ sở nội dung của kế hoạch, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình, địa phương, đơn vị cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch, chủ động triển khai, thực hiện theo nhiệm vụ và thẩm quyền. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, trực tiếp chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra công vụ, tăng cường kiểm tra đột xuất tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc; chủ động phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác cải cách hành chính".

Nguồn: baocantho.com.vn

BẮC NINH: NỖ LỰC NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Tỉnh Bắc Ninh là một trong những địa phương có nhiều nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Theo phân tích của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, điểm số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Bắc Ninh kể từ năm 2017 đến năm 2021 đều có xu hướng tăng tích cực.

Tính riêng năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Ninh đạt 69,45 điểm, tăng 2,71 điểm so với năm 2020. Trong nhóm các tỉnh, thành phố giữ nguyên trong top 10, điểm tích cực của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Ninh có số điểm tăng cao nhất.

Giữ vững phong độ, cải thiện nhiều chỉ số quan trọng

Đối với các chỉ số thành phần, tỉnh Bắc Ninh có 5 chỉ số tăng điểm so với năm 2020. Cụ thể, Chi phí thời gian (+0,05) tăng 13 bậc; Tính năng động (+0,72) tăng 11 bậc; Tính minh bạch (+1,05) tăng 42 bậc...

Chi phí thời gian là một trong những yếu tố quan trọng mà các doanh nghiệp và nhà đầu tư quan tâm hàng đầu. Bởi không nhà đầu tư, doanh nghiệp nào muốn mất quá nhiều thời gian, sự rườm rà cho việc giải quyết các thủ tục hành chính.

Kết quả phân tích cụ thể cho thấy, thực trạng chi phí thời gian của các doanh nghiệp khi đầu tư sản xuất kinh doanh tại tỉnh Bắc Ninh năm 2021 có sự cải thiện ở một số chỉ tiêu: doanh nghiệp không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký tăng từ 73,15% lên 77,78%; cán bộ công chức thân thiện tăng từ 81,51% lên 82,35%.

Là cơ quan đóng vai trò chủ đạo trong tiết giảm Chi số chi phí thời gian, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh Vũ Hùng khẳng định, nhằm giảm bớt các thủ tục hành chính, đơn giản hóa các giấy tờ, Trung tâm đã phối hợp các sở, ngành rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính đưa vào thực hiện tại Trung tâm, nhất là các thủ tục hành chính mang tính chất liên thông.

Đến nay, tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh còn 1.396 thủ tục, góp phần tạo điều kiện thuận lợi, làm giảm chi phí thời gian của các tổ chức, cá nhân trong công việc.

Cùng với đó, Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh cũng tích cực triển khai thực hiện phương châm 5 tại chỗ và quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần đơn giản hóa, hợp lý hóa, tiện lợi, giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho cả đơn vị giải quyết và công dân, tổ chức tham gia giao dịch.

Điểm số tính năng động của tỉnh Bắc Ninh cũng có nhiều cải thiện. Năm 2021, đạt 7,27 điểm, tăng 0,72 điểm so với năm 2020 và tăng 11 bậc từ thứ hạng 23 (năm 2020) lên thứ hạng 12 (năm 2021). Riêng tính năng động tiên phong (linh hoạt, sáng kiến) của lãnh đạo tỉnh cao nhất từ trước tới nay và thuộc nhóm cao nhất nước và là năm đầu tiên tạo ra chuyển động hệ thống mạnh mẽ hơn trong thực thi ở cấp dưới.

Dự báo, những tác động này có thể đến từ những chỉ đạo quyết đoán, linh hoạt của lãnh đạo tỉnh trong chống dịch và các hoạt động triển khai nhanh chóng từ các tổ phản ứng nhanh các ngành, địa phương.

Hay như chỉ số Tính minh bạch cũng có sự cải thiện đáng kể. Năm 2021, Chỉ số Tính minh bạch của tỉnh Bắc Ninh cải thiện ở hầu hết các chỉ tiêu so với năm 2020, cụ thể, tiếp cận tài liệu quy hoạch tăng từ 2,60 lên 2,65; Tiếp cận tài liệu pháp lý tăng từ 2,94 lên 3,00; Thông tin mời thầu được công khai tỷ lệ tăng từ 41,38% lên 84,62%; Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị cơ quan Nhà nước của tỉnh cung cấp tỷ lệ tăng từ 53,85% lên 78,57%; Chất lượng website của tỉnh tăng từ 33,50 lên 61,60...

Nhìn từ phổ điểm của các chỉ số thành phần có thể nhận thấy, chất lượng điều hành, năng lực cạnh tranh của tỉnh tiếp tục được giữ vững và phát triển, tạo được niềm tin giữa chính

quyền với cộng đồng doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư, kinh doanh tại tỉnh Bắc Ninh.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Vương Quốc Tuấn cho biết, để đạt được những kết quả trên, những năm qua, Bắc Ninh đã tập trung cải cách hành chính. Đặc biệt, vận hành hiệu quả Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và các huyện, thành phố, từ đó rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp. Đồng thời, công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính của từng ngành, thực hiện tốt mô hình “một cửa liên thông hiện đại” ở cấp huyện, các ngành cấp tỉnh, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, tài chính. Bên cạnh đó, công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương.

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư thương mại Đình Đình Việt Nam (huyện Tiên Du) Đình Thị Thu nhận xét, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Ninh trong những năm qua đã phản ánh chất lượng cải cách hành chính, đổi mới của tỉnh. Chúng tôi đánh giá rất cao việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp đã có những cải tiến mang tính chuyên nghiệp, hiện đại, hướng đến vì người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục nỗ lực để cải thiện các chỉ số

Mặc dù đạt được sự cải thiện đáng kể trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nỗ lực trong cải cách thủ tục hành chính... song nhìn chung, nhiều doanh nghiệp đánh giá việc cải thiện trong môi trường đầu tư và kinh doanh ở tỉnh Bắc Ninh vẫn còn những vấn đề cần đặt ra.

Cụ thể như năm 2021, điểm số Tiếp cận đất đai của tỉnh Bắc Ninh đạt 7,14 điểm, tăng 0,07 điểm so với năm 2020, tuy nhiên giảm 15 bậc từ thứ hạng 13 (năm 2020) xuống thứ hạng 28 (năm 2021). Hoặc, về chi phí không chính thức, diễn biến cải thiện điểm chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của Bắc Ninh cho thấy, giai đoạn 2015 - 2017 là giai đoạn cải thiện điểm khi tăng lên 5,90 điểm (thứ hạng 18/63 năm 2017), đến năm 2018 có sự sụt giảm điểm số thứ hạng và cải thiện 45 bậc vào năm 2019 (hạng 6/63 tỉnh/thành phố) và đạt thứ hạng 4/63 vào năm 2020. Năm 2021, giảm 0,42 điểm, tụt xuống thứ hạng 24/63.

Năm 2022, những thông điệp cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp được tỉnh Bắc Ninh đề ra từ rất sớm. Với quyết tâm xây dựng chính quyền lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm phục vụ, mục tiêu tỉnh Bắc Ninh đề ra là cần cải thiện hơn nữa tổng điểm Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tập trung chính vào cải thiện điểm số và nâng hạng của các chỉ số chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Hương Giang khẳng định, một trong những giải pháp quyết liệt nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, phát huy các sáng kiến mới, tạo chuyển động trong cả hệ thống để thực thi tốt tính năng động tiên phong của lãnh đạo tỉnh ở cấp dưới. Riêng đối với những chỉ số thành phần giảm điểm, tỉnh yêu cầu các ngành tập trung giải quyết có hiệu quả những vướng mắc, hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp.

Mặt khác, tỉnh tiếp tục rà soát lại môi trường kinh doanh theo từng lĩnh vực; tăng cường gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp ở nhiều cấp độ; xây dựng chương trình để hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân nhỏ và vừa trên địa bàn; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp; công khai, minh bạch hóa thông tin trên website, đặc biệt là đăng tải đầy đủ các thông tin, như: quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương, các dự án đầu tư công, đấu thầu; rút ngắn, loại bỏ những thủ tục cản trở việc đầu tư của các chủ dự án vào tỉnh, đặc biệt là các ngành: đầu tư, đất đai, xây dựng cơ bản, thuế, hải quan.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành chính, tính chuyên nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích và giao nhiệm vụ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố... phát huy sáng kiến, mô hình tốt trong triển khai nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng hình ảnh cơ quan nhà nước thân thiện, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả.

Nguồn: nhandan.vn

NGHỆ AN: TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vừa ban hành văn bản về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả, khắc phục tồn tại, hạn chế công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và cải thiện các Chỉ số: cải cách hành chính, hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2022.

Theo đánh giá, năm 2021, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, cùng với sự chủ động, nỗ lực, quyết tâm của các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện nên công tác cải cách hành chính của tỉnh đã có chuyển biến tích cực.

Qua kết quả công bố của các Bộ, ngành Trung ương và tổ chức có liên quan, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh năm 2021 tăng hoặc giữ nguyên thứ hạng so với năm 2020, cụ thể: Chỉ số cải cách hành chính tăng 1 bậc, xếp hạng 17/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước tăng 13 bậc, xếp hạng 35/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công giữ nguyên thứ hạng 15/63 tỉnh, thành phố và nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất. Công tác cải cách hành chính của tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 tiếp tục có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, năm 2021, một số chỉ số thành phần của Chỉ số cải cách hành chính ở các lĩnh vực: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, hiện đại hóa

hành chính không đạt điểm tối đa; chưa có nhiều sáng kiến về cải cách hành chính mới, nhất là những sáng kiến có tính đột phá. Thứ hạng và các chỉ số thành phần của chỉ số SIPAS còn thấp so với các địa phương khác. Đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số nội dung cung ứng dịch vụ công nằm trong nhóm trung bình thấp. Một số nội dung thành phần ở các trục nội dung điểm còn thấp. Công tác cải cách hành chính của tỉnh 6 tháng đầu năm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế ở các lĩnh vực nêu trên.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, qua đó, góp phần cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện một số nội dung sau:

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, căn cứ các phân tích, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Nghệ An năm 2021, giải pháp cải thiện các chỉ số năm 2022 tại Báo cáo số 1522/BC-SNV ngày 30/6/2022 của Sở Nội vụ; Báo cáo số 469/BC-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó tập trung một số nội dung sau:

Chấn chỉnh công tác tham mưu các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, đồng thời, triển khai các giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành chương trình, kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý sau thanh tra, kiểm tra; tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính, chú trọng các hình thức ngoài hình thức truyền thông; thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp trên giao.

Nghiên cứu, đề xuất áp dụng các sáng kiến mới nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, mỗi sở, ban, ngành, địa phương phải có ít nhất 2 sáng kiến trong công tác cải cách hành chính. Các sáng kiến về cải cách hành chính, các sở, ban, ngành, địa phương gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 30/10/2022 để thẩm định trình Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh quyết định công nhận. Đối với các sáng kiến đã được công nhận, các sở, ban, ngành, địa phương gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15/12/2022 để chuẩn bị tài liệu kiểm chứng phục vụ cho công tác chấm điểm, đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Nghệ An năm 2022.

Tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An đang còn hiệu lực thi hành; nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; khắc phục, xử lý kịp thời văn bản trái pháp luật theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá và kiến nghị đơn giản hóa thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục

vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp, chú trọng việc công khai đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Tập trung chỉ đạo triển khai xử lý dứt điểm các tồn đọng về thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân nhất là các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp, lao động, thương binh và xã hội, môi trường. Thực hiện nghiêm quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với hồ sơ giải quyết quá hạn.

Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối; thực hiện các quy định về quản lý biên chế, về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công, lập đề giảm số lượng tổ chức, giảm số biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý Nhà nước.

Thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh đề án vị trí việc làm. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định trong công, tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện tốt công tác tài chính ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên;

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước của tỉnh theo Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 21/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến. Quan tâm sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, thường xuyên cung cấp, cập nhật văn bản lên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiếp tục áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời xử lý các vi phạm, các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tham nhũng trong giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính Nhà nước. Công khai các quy định về thu - chi ngân sách, về xét hộ nghèo, đất đai, tuyển dụng công chức, viên chức; cung cấp đầy đủ, chất lượng các dịch vụ hạ tầng cơ sở thiết yếu như: Điện, nước; thực hiện tốt việc tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân; nâng cao hiệu quả việc tiếp xúc đối thoại với nhân dân; cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng nước, không khí, đời sống nhân dân và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

Sở Nội vụ, tham mưu các nhiệm vụ được giao chủ trì, đảm bảo duy trì điểm số của các tiêu chí đã đạt tối đa trong năm 2021; tham mưu cải thiện điểm một số nội dung sau: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đồng thời tham mưu triển khai các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của ngành...

Yêu cầu giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân

tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30/8/2022 để tiếp tục xem xét, chỉ đạo thực hiện. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh quan tâm phối hợp thực hiện.

Nguồn: baonghean.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: PHÁT ĐỘNG HỘI THI TRỰC TUYẾN TÌM HIỂU CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Xác định công tác cải cách hành chính vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Thừa Thiên - Huế đã tích cực triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, hướng tới xây dựng nền hành chính minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại để phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn khuyến khích những cách làm hay, mới mẻ để tham mưu cho chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương một cách hiệu quả, chất lượng nhất.

Trên tinh thần đó, để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản chỉ đạo khác liên quan, ngày 05/4/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã ban hành Kế hoạch số 141/KH-UBND về tổ chức Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên - Huế. Đây là một trong những sáng kiến khi lần đầu tiên tỉnh tổ chức một Hội thi cải cách hành chính bằng hình thức trực tuyến nhằm phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng và các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về cải cách hành chính; phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; tuyên truyền đến Nhân dân trong tỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính để người dân biết và giám sát việc thực hiện của cơ quan, cán bộ, công chức Nhà nước.

Theo đó, mục đích của Hội thi nhằm phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng và các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về cải cách hành chính; phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; tuyên

truyền đến Nhân dân trong tinh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính để người dân biết và giám sát việc thực hiện của cơ quan, cán bộ, công chức Nhà nước.

Tại lễ phát động Hội thi diễn ra ngày 21/7/2022, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế, Trưởng ban Ban Tổ chức Hội thi Nguyễn Thanh Bình đề nghị, các cơ quan, đơn vị, địa phương bằng các hình thức phù hợp để có giải pháp tích cực triển khai và tham gia Hội thi đạt kết quả tốt; vận động toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng ứng tham gia đầy đủ, tạo nên đợt sinh hoạt sâu rộng, bổ ích, quyết tâm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính ở địa phương để ngày càng phục vụ tốt hơn cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp.

Theo tinh thần của Hội thi lần này, lãnh đạo tỉnh mong muốn nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đây là dịp để cán bộ, công chức, viên chức tiếp cận tìm hiểu, nâng cao hiểu biết về chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính, hiện thực hoá quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế trong công tác cải cách hành chính là “lấy người dân làm Trung tâm, Doanh nghiệp làm Động lực, Nhà nước Kiến tạo”. Để làm được điều này, hơn ai hết, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải có sự am hiểu sâu sắc về pháp luật và tận tâm trong công cuộc cải cách hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, thống nhất, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân.

Hội thi diễn ra từ ngày 01/8/2022 và kết thúc ngày 28/8/2022, gồm có 2 phần: Phần thi trắc nghiệm (phần thi bắt buộc đối với cá nhân). Phần thi gồm 10 câu hỏi trắc nghiệm (được thay đổi sau mỗi đợt thi; mỗi câu có 4 phương án A, B, C hoặc D) và 01 câu hỏi dự đoán số lượng người trả lời đúng tất cả 10 câu hỏi trắc nghiệm trong mỗi đợt thi. Phần thi sáng kiến của tập thể: Đại diện cho đơn vị tham gia gửi bài viết về sáng kiến mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; nội dung sáng kiến không trùng lặp ý tưởng đối với các mô hình, sáng kiến, giải pháp đã áp dụng trong tỉnh đến ngày 31/12/2021 và gửi về Sở Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Tổ chức Hội thi. Bài viết sáng kiến ngắn gọn, súc tích, tối đa không quá 2.000 từ hoặc 03 trang A4.

Hình thức dự thi: Thi trực tuyến trên Internet, được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Người tham gia Hội thi sử dụng một trong các thiết bị điện tử kết nối internet như: Máy tính để bàn, máy tính xách tay, Ipad, điện thoại... Đăng nhập tham gia hội thi: Cán bộ, công chức, viên chức sử dụng mật khẩu và tài khoản công vụ cá nhân đã được cấp trên hệ thống SSO của tỉnh để đăng nhập tham gia cuộc thi. Mỗi tuần, 01 thí sinh chỉ được tham gia 01 lượt thi.

Trưởng ban Ban Tổ chức Hội thi Nguyễn Thanh Bình cho biết, đây là lần đầu tiên tỉnh Thừa Thiên - Huế tổ chức một Hội thi cải cách hành chính bằng hình thức trực tuyến. Cùng với đó, hội thi cũng khuyến khích các đơn vị tham gia với phương pháp, cách thức, khuyến khích tinh thần sáng tạo, đổi mới và sự hăng hái, nhiệt huyết của cán bộ, công chức, viên chức. Thông qua Hội thi, mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải thực sự phát huy tinh thần

trách nhiệm trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao, xây dựng cơ quan ngày càng vững mạnh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và dịch vụ hành chính công.

Hội thi sẽ kết thúc vào ngày 28/8/2022, Ban Tổ chức trao giải thưởng tuần (phần thi trắc nghiệm) cho các cá nhân theo từng đợt thi và các giải thưởng sáng kiến, giải thưởng tập thể được trao tại lễ tổng kết, dự kiến diễn ra vào cuối tháng 9/2022.

Giám đốc Sở Nội vụ Bạch Chơn Đông, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Hội thi đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tổ chức phát động, vận động toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng tham gia Hội thi bố trí thời gian tìm hiểu kỹ các quy định, nội dung liên quan đến Hội thi và tích cực tham gia Hội thi một cách nghiêm túc, đảm bảo chất lượng. Các đơn vị, địa phương tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến mới về công tác cải cách hành chính để tham gia dự thi; phần đầu sau Hội thi sẽ có các bài thi, sáng kiến để lựa chọn và áp dụng rộng rãi trên thực tế trong thời gian tới.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

ĐỒNG NAI: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong phiên bế mạc Kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X mới đây, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Thái Bảo nhấn mạnh: Ngay sau kỳ họp, các cấp, các ngành, địa phương cần rà soát, đánh giá, tăng cường các biện pháp, giải pháp, phân công cụ thể trách nhiệm để tập trung chỉ đạo, điều hành, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Cần tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, tập trung thu hút các doanh nghiệp, dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; rà soát, nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh...

Bảo đảm an toàn cho trẻ em và người dân

Điểm nhấn tại kỳ họp chính là phiên chất vấn và trả lời chất vấn đối với giám đốc sở, ngành, về các vấn đề: Bảo hiểm xã hội; công tác quản lý, vận hành, khai thác công trình cấp nước nông thôn; tình trạng ngập nước khi trời mưa ở các tuyến đường đô thị; tình trạng trẻ em, học sinh tử vong do đuối nước - những vấn đề dân sinh bức thiết rất “trúng và đúng”, phù hợp thực tế, mong muốn của đại biểu và cử tri. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành đã trả lời thẳng thắn, đúng trọng tâm, làm rõ vấn đề còn hạn chế, vướng mắc và đưa ra các giải pháp khắc phục. Trên cơ sở đó, Chủ tọa đã đặt ra những yêu cầu cụ thể.

Đơn cử, trước lo lắng của đại biểu về tình trạng số người rút bảo hiểm xã hội một lần đang ngày càng tăng, không chỉ ảnh hưởng đến hệ thống an sinh xã hội quốc gia, làm tăng gánh nặng cho ngân sách nhà nước về sau mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi người

lao động, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Phạm Minh Thành sau khi chỉ ra nguyên nhân, báo cáo những việc đã làm cho biết thêm: Đến nay, mặc dù số người nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần trên địa bàn tỉnh vẫn còn tăng so với cùng kỳ năm 2021, tuy nhiên kể từ tháng 4/2022 đã có xu hướng giảm dần. Nhân mạnh đây là điểm đáng mừng nhưng thực tế tình trạng người lao động nghỉ việc hưởng trợ cấp một lần vẫn đáng lo ngại, Chủ tọa đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai tiếp tục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả các giải pháp khắc phục tình trạng trên.

Hay, tình trạng liên tiếp các vụ đuối nước thương tâm xảy ra gần đây cũng là vấn đề làm “nóng” phiên họp. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Nguyễn Thị Thu Hiền đã chỉ ra nguyên nhân, đề ra nhiều biện pháp khắc phục. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Thái Bảo đề nghị căn cứ quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương, cần ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án... mở rộng và duy trì hoạt động của các hồ bơi trên địa bàn tỉnh nhằm nâng tỷ lệ trẻ em biết bơi, được tập huấn kỹ năng cứu đuối. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai rà soát toàn bộ khu vực dễ gây mất an toàn cho trẻ để có giải pháp ngăn chặn hoặc cảnh báo người dân khi tới gần. Đặc biệt, chỉ đạo các cơ quan chức năng yêu cầu các doanh nghiệp sau khi khai thác công trình phải hoàn thổ hoặc lập rào chắn để bảo đảm an toàn cho trẻ và người dân...

Thu hút các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường

Trên cơ sở bàn thảo, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thông qua 26 nghị quyết về bổ sung các giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2022 và các nghị quyết quan trọng liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân sách đầu tư công; về kết quả giám sát việc triển khai các dự án có thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, là các nghị quyết về quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh; quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh. Đây là những nghị quyết liên quan trực tiếp đến đời sống dân sinh và sự phát triển của địa phương.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Thái Bảo nhấn mạnh, ngay sau kỳ họp này, các cấp, các ngành, các địa phương cần rà soát, đánh giá thật chính xác kết quả thực hiện tất cả các chỉ tiêu của ngành, địa phương, đơn vị mình và xác định những chỉ tiêu còn đạt thấp, khó hoàn thành kế hoạch của năm và nguyên nhân. Trên cơ sở đó, tăng cường các biện pháp, giải pháp, phân công cụ thể trách nhiệm để tập trung chỉ đạo, điều hành, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát huy tối đa năng lực sản xuất của tất cả các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế, tạo đột phá về giá trị sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập của người dân, nhất là người dân nông thôn.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh lưu ý, cần tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư; tập trung thu hút các doanh nghiệp, các dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công, giải ngân vốn đầu tư công các dự án, nhất là các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn, các dự án hoàn thành trong năm 2022... Cùng với đó, đẩy nhanh

tiến độ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng bảo đảm tính liên kết vùng hiện đại, đồng bộ.

Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; rà soát, khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, băng nhóm sử dụng hung khí...

Nguồn: daibieunhandan.vn

ĐỒNG THÁP: TP. SA ĐÉC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 26/7, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp đã đến kiểm tra công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm trên địa bàn TP. Sa Đéc.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn TP. Sa Đéc được quan tâm duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí Chỉ số cải cách hành chính. Trong công tác tuyên truyền cải cách hành chính, các cơ quan, đơn vị tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ nhân dân. Ủy ban nhân dân TP. Sa Đéc đã xây dựng một số mô hình, sáng kiến cải cách hành chính như: “Trao thư chúc mừng đối với hộ kinh doanh cá thể được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”, “Tri ân và chia tay đối với cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu theo chế độ”.

Chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử của các cơ quan, đơn vị có sự chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn, bảo đảm sự đồng bộ giữa hồ sơ điện tử với hồ sơ giấy thực tế. Trong 6 tháng đầu năm, thành phố đã tiếp nhận trên 2.200 hồ sơ thủ tục hành chính, giải quyết đúng hạn, trước hạn trên 2.100 hồ sơ thủ tục hành chính; trong đó tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính nhận kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích đạt 22 %; số hồ sơ thủ tục hành chính tuyến mức 3, mức 4 được tiếp nhận và trả kết quả hơn 1.500 hồ sơ, hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 100%.

Tuy nhiên, tại một số cơ quan, đơn vị vẫn còn hồ sơ trễ hẹn, nguyên nhân là do việc thao tác luân chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công chưa kịp thời; một số cơ quan, đơn vị chậm đổi mới trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; chưa nghiêm yết lịch công tác tại trụ sở, chưa bố trí đầy đủ bảng tên chức danh.

Đoàn kiểm tra yêu cầu TP. Sa Đéc đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính; Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Sa Đéc hoàn thiện và nhân rộng các mô hình, cách làm mới trong cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện

các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác cải cách hành chính để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2022.

Nguồn: baodongthap.vn

KIÊN GIANG: LẮNG NGHE DOANH NGHIỆP ĐỀ CẢI THIỆN, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Nhằm lắng nghe góp ý về những bất cập, vướng mắc trong quá trình nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh, ngày 23/7, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tổ chức hội nghị gặp mặt, đối thoại về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Mặc dù bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh COVID-19, nhưng 6 tháng đầu năm nay, tỉnh Kiên Giang là một trong số ít tỉnh, thành phố trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long phục hồi kinh tế nhanh chóng, có mức tăng trưởng dương và thu ngân sách vượt dự toán năm 2021, kinh tế đạt mức tăng trưởng 4,42% so với cùng kỳ. Đặc biệt, doanh nghiệp phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, nhất là trên địa bàn TP. Phú Quốc.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 11.421 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký là 187.040 tỷ đồng, đứng thứ 3 vùng Đồng bằng sông Cửu Long, chỉ sau tỉnh Long An và TP. Cần Thơ. Trong đó, địa bàn TP. Phú Quốc có 4.427 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 120.440 tỷ đồng, chiếm 38,76% về số lượng và 64,39% về vốn đăng ký toàn tỉnh.

Trong khi tăng trưởng kinh tế của tỉnh luôn ở mức khá cao, quy mô và số lượng thành lập mới doanh nghiệp, thu hút đầu tư luôn nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu khu vực, thì các Chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (PAR Index) liên tục sụt giảm và nằm trong nhóm rất thấp.

Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2017 đến năm 2021, kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Kiên Giang liên tục sụt hạng, từ đứng thứ 20 đã tụt xuống hạng 60/63 tỉnh thành trong cả nước. Mặc dù tỉnh Kiên Giang đã nỗ lực cố gắng đưa ra nhiều chủ trương chỉ đạo để tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách đối với cộng đồng doanh nghiệp nhưng kết quả đạt được không như kỳ vọng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Lâm Minh Thành cho rằng, có sự không tương đồng giữa tăng trưởng kinh tế và lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp, với kết quả thực hiện các chỉ số về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh. Vì vậy, tại hội nghị, thông qua các ý kiến đóng góp của doanh nghiệp sẽ giúp tỉnh Kiên Giang xác định rõ nguyên nhân chủ quan, tìm ra “điểm nghẽn” trong việc làm sụt giảm các chỉ số của tỉnh, để từ đó đề ra giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số một cách hiệu quả nhất.

“Hội nghị gặp gỡ, đối thoại cộng đồng doanh nghiệp hôm nay là dịp để lãnh đạo tỉnh trực tiếp lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của các Hội, Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp. Trên địa bàn TP. Phú Quốc về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh, thực thi công vụ các Sở, ban ngành tỉnh và chính quyền TP. Phú Quốc, nhất là về

công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp”, ông Lâm Minh Thành cho biết.

Nguồn: vov.vn

TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LUẬT BẢO ĐẢM DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM

Dân chủ là nhu cầu tất yếu của con người khi xã hội ngày càng phát triển. Trong học thuyết Mác - Lênin, vấn đề dân chủ luôn được đề cập và phân tích sâu sắc, là mục tiêu quan trọng hướng đến việc xây dựng một nền dân chủ đầy đủ nhất - dân chủ xã hội chủ nghĩa. Ở nước ta, từ khi đất nước độc lập, xây dựng Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng phát huy dân chủ và xây dựng thể chế nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Điều đó thể hiện trước hết ở việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp luật thực hiện dân chủ ở cơ sở thông qua việc ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước, các văn bản pháp luật của Quốc hội, của Chính phủ, các Bộ, ngành chức năng về dân chủ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân qua gần 35 năm đổi mới. Bài viết tập trung làm rõ sự cần thiết xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp luật đảm bảo dân chủ ở Việt Nam hiện nay.

1. Mối quan hệ giữa dân chủ và pháp luật

Thuật ngữ dân chủ ra đời vào khoảng thế kỷ thứ VII - VI TCN. Theo đánh giá của Aristotle (384 - 322 TCN), thì Solon (khoảng 638 - 559 TCN) là người đầu tiên đặt nền tảng cho nguyên lý dân chủ. Trong tư tưởng của mình, Solon mong muốn xây dựng một nhà nước trên cơ sở một nền dân chủ thông qua tuyển cử và hòa nhập sức mạnh đối với pháp luật, pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc thực thi quyền làm chủ của Nhân dân.

Dân chủ trong lịch sử nhân loại là một phạm trù đa nghĩa và có mối quan hệ gắn bó với pháp luật. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung xem xét thuật ngữ dân chủ ở khía cạnh là một chính thể hiện thực - nền dân chủ. Nghĩa là “dân chủ” bao hàm trong nó mọi khía cạnh vật chất và tinh thần của dân chủ, từ kinh tế, chính trị, xã hội cho đến văn hóa. Nền dân chủ ấy chỉ có thể được đảm bảo thực hiện và đạt kết quả cao nhất thông qua pháp luật, đặc biệt trong điều kiện của nhà nước pháp quyền thì mối quan hệ ấy trở nên khăng khít hơn bao giờ hết.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đang tiến hành xây dựng và hoàn thiện một nền dân chủ mới - nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Xét về bản chất, dân chủ xã hội chủ nghĩa là quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia quản lý đất nước về mọi mặt, hay nói cách khác là “quyền lực thuộc về Nhân dân”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định rõ quan điểm về dân chủ trong việc xây dựng Nhà nước Việt Nam là: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân”(1). Mà trước hết, quyền đó phải được thể hiện bằng pháp luật, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Chính nhờ có pháp luật và thông qua pháp luật mà người dân nắm được các quyền hạn cũng như nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện dân chủ và tự giác thực hiện, từ đó đảm bảo cho xã hội vừa có dân chủ, vừa có kỷ cương. Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn đề cao dân chủ và không ngừng phát huy dân chủ trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Ngay từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng - Đại hội đầu tiên đánh dấu quá trình đổi mới, Đảng

ta đã xác định việc mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là nguyên tắc quan trọng trong hoạt động của Đảng: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”(2).

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991), Đảng ta chỉ rõ: “Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về Nhân dân. Dân chủ gắn liền với công bằng xã hội phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội thông qua hoạt động của nhà nước do dân cử ra và bằng các hình thức dân chủ trực tiếp”(3). Quan điểm này tiếp tục được ghi nhận trong Cương lĩnh bổ sung và phát triển năm 2011.

Như vậy, Đảng ta đã coi việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ là một trong những nội dung thể hiện bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa mà còn là quy luật hình thành, phát triển và tự hoàn thiện của chính hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa. “Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”. Xuất phát từ vai trò đó của dân chủ, Đảng và Nhà nước ta đã không ngừng xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp luật để thực hiện dân chủ, phát huy tối đa quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dân chủ và pháp luật luôn có mối quan hệ mật thiết với nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển. Việc thực hiện dân chủ phải dựa vào pháp luật và thông qua pháp luật. Ngược lại, nội dung của pháp luật phải hướng tới các mục tiêu dân chủ hay nói cách khác, dân chủ là thước đo sự tiến bộ của pháp luật. Các hoạt động pháp luật như xây dựng, thực hiện, bảo vệ pháp luật... muốn đạt được hiệu quả cao thì cần phải dựa trên cơ sở dân chủ và tiến hành bằng phương thức dân chủ. Tuy nhiên, để có thể đưa ra những phương hướng và giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện cơ sở pháp luật thực hiện dân chủ ở Việt Nam, chúng ta cần xem xét mối quan hệ cụ thể giữa pháp luật và dân chủ một cách kỹ lưỡng.

Pháp luật ra đời và phát triển thông qua sự sáng tạo của ý thức con người trên cơ sở nhận thức về các hiện tượng pháp lý tồn tại trong đời sống xã hội, từ đó đưa ra những quy tắc, chuẩn mực ứng xử chung cho các chủ thể, bao gồm các cá nhân, cộng đồng và các tổ chức chính trị xã hội. Trong quan hệ với dân chủ, pháp luật là sự cụ thể hóa của Hiến pháp, nó hướng dẫn, điều chỉnh việc thực hiện dân chủ ở nước ta. Đồng thời, pháp luật là phương tiện ghi nhận và thực hiện nền dân chủ, là cơ sở để tổ chức các thiết chế dân chủ, các hình thức thực hiện dân chủ trong xã hội. Không thể có dân chủ chung chung, trừu tượng, mà dân chủ là cụ thể. Nghĩa là, quyền lợi phải đi liền với nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tất cả quyền dân chủ của Nhân dân phải được cụ thể hóa bằng pháp luật và được hiện thực hóa trong đời sống xã hội.

Ngược lại, dân chủ lại là thước đo để đánh giá sự tiến bộ của pháp luật và cũng là yếu tố cơ bản nhất để so sánh hệ thống pháp luật giữa các quốc gia, các chế độ chính trị khác nhau qua các thời kỳ lịch sử. Nói về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng so sánh: “Luật pháp cũ là ý chí của thực dân Pháp, không phải là ý chí chung của toàn thể Nhân dân ta. Luật pháp cũ đặt ra để giữ gìn trật tự xã hội thật nhưng trật tự ấy chỉ có lợi cho thực dân, phong kiến.

Luật pháp đặt ra trước hết để trừng trị, áp bức. Tư bản đặt ra luật pháp để trừng trị công nhân và nông dân lao động”(4). Qua đó, Người khẳng định: Pháp luật của chúng ta là “pháp luật thật sự dân chủ vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động”(5). Như vậy, dấu hiệu để Người so sánh sự khác nhau giữa hai nền pháp luật: pháp luật thực dân và pháp luật xã hội chủ nghĩa chính là dân chủ. Sở dĩ pháp luật của thực dân, phong kiến phản tiến bộ chính là bởi nó chỉ phục vụ cho thiểu số những kẻ áp bức, bóc lột. Mục đích của pháp luật thực dân hướng đến chỉ là duy trì sự thống trị, hợp pháp hóa việc chà đạp lên quyền tự do, dân chủ của Nhân dân mà thôi. Chính bản chất phi dân chủ của pháp luật thực dân đã khiến nó phải bị diệt vong trong quá trình xã hội tiến lên xây dựng chế độ xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa.

Khác với nền dân chủ dưới chế độ cũ, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà pháp luật nước ta ghi nhận và củng cố nhằm mục đích phục vụ cho đa số nhân lao động và được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội. Hiến pháp đầu tiên của nước ta ban hành năm 1946 ghi nhận: “Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện: kinh tế, chính trị, văn hóa”(6). Cụ thể, trên lĩnh vực kinh tế: pháp luật ghi nhận quyền tự do, sự ngang bằng về cơ hội giữa các chủ thể sản xuất và kinh doanh, các thành phần kinh tế trong xã hội. Các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước được hoạt động theo cơ chế tự chủ trong sản xuất, kinh doanh và đều bình đẳng trước pháp luật. Trên lĩnh vực chính trị, pháp luật tạo mọi điều kiện để Nhân dân tham gia vào các công việc chung của Nhà nước và xã hội, tất cả quyền lực đều thuộc về Nhân dân, đặc biệt là quyền lực Nhà nước (quyền ứng cử, bầu cử). Bên cạnh đó, pháp luật cũng ghi nhận các quyền dân chủ, tự do trong sinh hoạt chính trị của người dân (quyền thông tin và được thông tin), đa dạng hóa các hình thức dân chủ (dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp...), trong đó chú trọng đến việc đảm bảo và thực hiện dân chủ trực tiếp để Nhân dân có thể tham gia, đóng góp ý kiến vào những công việc chung của đất nước. Trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa - xã hội, pháp luật bảo vệ quyền tự do tư tưởng của công dân, giải phóng tinh thần và phát huy mọi khả năng của con người (pháp luật ghi nhận quyền con người, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, ghi nhận nguyên tắc công dân được làm những tất cả những gì mà pháp luật không cấm),...

Song song với việc ghi nhận quyền tự do dân chủ của Nhân dân, pháp luật còn quy định chặt chẽ, chính xác các nhiệm vụ và quyền hạn của các thiết chế quyền lực để bảo đảm quyền dân chủ của Nhân dân. Đồng thời, cũng tạo cơ chế bảo đảm cho Nhân dân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các cá nhân được trao quyền lực... Qua đó, pháp luật góp phần hạn chế, ngăn chặn tình trạng lạm dụng chức quyền, chuyên quyền, vi phạm các quyền tự do dân chủ của các chủ thể quyền lực đối với Nhân dân.

Như vậy, thông qua các chuẩn mực, quy phạm pháp luật mà quyền dân chủ của Nhân dân được thực hiện và đảm bảo thực hiện. Pháp luật ghi nhận giữa các công dân không những công bằng về quyền mà còn bình đẳng về nghĩa vụ và trách nhiệm. Nhận thức đầy đủ được tầm quan trọng của pháp luật đối với việc thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân nên ngay từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Đảng ta đã khẳng định: “Quản lý đất nước bằng pháp luật chứ không chỉ bằng đạo lý. Pháp luật là thể chế

hóa đường lối, chủ trương của Đảng, thể hiện ý chí của Nhân dân, phải được thực hiện thống nhất trong cả nước. Tuân theo pháp luật là chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng. Quản lý bằng pháp luật đòi hỏi phải quan tâm xây dựng pháp luật. Từng bước bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật để đảm bảo cho bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động theo pháp luật”(7).

Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, dân chủ được biểu hiện và thực hiện dưới nhiều hình thức, phương tiện khác nhau. Tuy nhiên, hình thức phổ biến nhất, hiệu quả nhất hiện nay là thông qua pháp luật và hiện thực hóa bằng pháp luật. Tính chất dân chủ sẽ là thước đo đánh giá sự tiến bộ, phát triển của một nền pháp luật. Một nền pháp luật chỉ được coi là tiến bộ khi những giá trị đích thực của dân chủ được thể hiện trong các hoạt động pháp luật: từ hoạt động lập pháp đến hoạt động hiện thực hóa luật pháp. Nghĩa là quá trình lập pháp phải được tiến hành bằng phương thức dân chủ, huy động sự tham gia tích cực, chủ động của người dân vào hoạt động này. Dân chủ cũng đòi hỏi khi xây dựng hệ thống chính sách và pháp luật cần xác định rõ quyền hạn và nghĩa vụ của công dân. Đồng thời, khi pháp luật được phổ biến trong cuộc sống, thông qua sự phản ánh từ cơ sở, pháp luật dần dần có sự điều chỉnh cho phù hợp với ý chí và nguyện vọng của Nhân dân. Phải làm sao để pháp luật nước ta thể hiện đầy đủ ý chí và nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân. Đó là con đường duy nhất và hiệu quả nhất để những quy tắc, chuẩn mực pháp luật được hiện thực hóa một cách sống động trong đời sống, hình thành văn hóa pháp lý trong xã hội. Đảng ta đã nhấn mạnh: điều quan trọng để phát huy dân chủ là phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nâng cao dân trí, trình độ hiểu biết pháp luật của người dân. Đồng thời, “mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của Nhân dân, có sự tham gia ý kiến của Nhân dân”(8).

Ngày 18/02/1998, Bộ Chính trị (khóa VIII) đã ra Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở. Đây là lần đầu tiên Đảng ta có một văn bản riêng về vấn đề này. Bộ Chính trị chỉ rõ phải ban hành Chỉ thị này là vì: “quyền làm chủ của Nhân dân còn bị vi phạm ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực; tệ quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho dân vẫn đang phổ biến và nghiêm trọng mà chúng ta chưa đẩy lùi, ngăn chặn được. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” chưa được cụ thể hóa và thể chế hóa thành luật pháp, chạm đi vào cuộc sống”(9). Theo đó, “khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất. Muốn vậy, Nhà nước cần ban hành Quy chế Dân chủ ở cơ sở có tính pháp lý, yêu cầu mọi người, mọi tổ chức ở cơ sở đều phải nghiêm chỉnh thực hiện”(10).

Việc ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW của Đảng nhằm mục tiêu tiếp tục mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và quản lý Nhà nước, thực hiện tốt phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Chỉ thị đã nêu rõ nhiệm vụ quan trọng và cấp bách trước mắt là phải phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cấp cơ sở. Bởi vì cơ sở chính là nền tảng, là tế bào tạo dựng nên một xã hội nhất

định. Đó là địa bàn sinh sống cụ thể của người dân, là nơi mọi người lao động, sản xuất tạo ra của cải vật chất và tinh thần của xã hội. Cơ sở chính là thực tiễn cuộc sống, vì vậy, nó vừa là điểm xuất phát của mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vừa là nơi triển khai thực hiện, kiểm định và bổ sung, phát triển đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Do đó, thực hiện dân chủ ở cơ sở sẽ đem lại quyền dân chủ trực tiếp cho người dân. Đây vừa là điều kiện, vừa là tiền đề để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa X) đã ban hành các Nghị quyết số 45/1998/NQ-UBTVQH10, Nghị quyết số 55/1998/NQ-UBTVQH10 và Nghị quyết số 60/1998/NQ-UBTVQH10 của ủy ban Thường vụ Quốc hội giao cho Chính phủ ban hành các nghị định về thực hiện Quy chế Dân chủ ở 3 loại hình cơ sở. Chính phủ đã ban hành 3 nghị định bổ sung và cụ thể hóa vấn đề này là: Nghị định số 29/1998/NĐ-CP Quy chế thực hiện Dân chủ ở xã (ngày 11/5/1998); Nghị định số 71/1998/NĐ-CP Quy chế thực hiện Dân chủ trong hoạt động của các cơ quan (ngày 8-9-1998); Nghị định số 07/1999/NĐ-CP Quy chế thực hiện Dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước (ngày 13/02/1999). Triển khai Chỉ thị số 30-CT/TW, các Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ từ Trung ương đến cơ sở đã được thành lập. Ngày 28/3/2002, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) đã ra Chỉ thị số 10-CT/TW về Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở.

Có thể nói, Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân của Đảng ta. Chỉ thị được ban hành đúng lúc, đáp ứng sự mong đợi của Nhân dân nên được toàn dân hưởng ứng rộng rãi, đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, được thực hiện trên diện rộng ở hầu khắp 3 loại hình cơ sở (xã, phường, thị trấn; cơ quan; doanh nghiệp nhà nước). Ở những nơi làm tốt việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã tạo nên sự chuyển biến đáng kể về nhận thức của các thành viên trong hệ thống chính trị cũng như của Nhân dân về dân chủ, làm cho mọi người quan tâm và tham gia thực hiện tốt việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân từ cơ sở. Theo đó, các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng được Nhân dân hiểu biết rõ, hăng hái tham gia góp ý kiến và thi đua thực hiện. Phần lớn các vướng mắc giữa Nhân dân và chính quyền được hòa giải, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo không khí chan hòa, cởi mở trong cộng đồng, góp phần tạo sự ổn định chính trị, xã hội.

Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở cũng đã góp phần tác động tích cực tới việc củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thúc đẩy việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Bên cạnh đó, thực hiện quy chế này cũng thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải tiến sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền, làm chuyển biến tác phong công tác của cán bộ, đảng viên, công chức; đổi mới phương thức, nội dung hoạt động của cả hệ thống chính trị theo hướng “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”.

Tuy nhiên, so với yêu cầu của Chỉ thị số 30-CT/TW, những kết quả trong việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở những năm qua còn chưa đồng đều và vững chắc. Trên thực tế, không ít cấp ủy đảng, tổ chức, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể Nhân dân

chưa nắm vững tinh thần Chỉ thị của Đảng và các nghị định của Nhà nước về vấn đề này. Một số Bộ, ngành, đoàn thể trung ương còn chậm ban hành các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn việc thực hiện Quy chế dân chủ trong lĩnh vực, ngành, đoàn thể mình. Nhiều nơi còn tình trạng “khoán trắng” việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở cho ban chỉ đạo, không có sự kiểm tra thường xuyên để có chủ trương và giải pháp đồng bộ, thiết thực nên việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở còn mang nặng tính hình thức. Tình trạng vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân vẫn còn nhiều, những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, tiêu cực vẫn diễn ra khá phổ biến ở “một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên”... Thực trạng ấy nếu không được phát hiện và đấu tranh ngăn chặn, khắc phục kịp thời thì sẽ dẫn đến hậu quả làm giảm lòng tin, gây bất bình trong Nhân dân.

Trước tình hình đó, ngày 20/4/2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH khóa 11 về Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Có thể nói, trước yêu cầu của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế, hơn lúc nào hết chúng ta phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, mở rộng dân chủ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã và đang đi vào cuộc sống, chứa đựng những giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc. Pháp lệnh được ban hành đã tạo ra một luồng sinh khí mới, bầu không khí dân chủ và ý thức dân chủ, ý thức chấp hành pháp luật của người dân được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, việc xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn là công việc đòi hỏi phải được tiến hành thường xuyên, lâu dài nhưng cũng không kém phần cấp thiết trong đời sống xã hội nước ta. Do vậy, tiếp tục nghiên cứu, rút kinh nghiệm việc thực hiện, nâng cao giá trị pháp lý của Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở 3 loại hình cơ sở, qua đó mở rộng ra một số loại hình cơ sở khác là việc làm rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Quan điểm và giải pháp xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp luật đảm bảo dân chủ ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền cho các cán bộ chủ chốt trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về những chủ trương chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về dân chủ nói chung và việc thực hiện dân chủ ở cơ sở nói riêng như Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII, Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn... Qua đó nâng cao nhận thức cho các cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân về vấn đề dân chủ và mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đặc biệt là mối quan hệ chặt chẽ giữa dân chủ với pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, nâng cao trình độ dân trí nói chung và những kiến thức về pháp luật nói riêng cho Nhân dân. Hình thành lối sống và văn hóa pháp lý cho người dân. Bởi sẽ không có một nền văn hóa pháp lý tiên bộ, không có một nền dân chủ thực sự khi mà trong xã hội, Nhân dân không có thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật và thiếu hiểu biết về dân chủ.

Thứ ba, cần xây dựng hệ thống chính sách và pháp luật theo yêu cầu dân chủ. Xác định rõ quyền và nghĩa vụ của công dân trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, mà trước hết là dân chủ trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và tư tưởng. Xây dựng hệ thống pháp luật hoàn thiện, có những quy định chặt chẽ về chống lạm quyền, chống tham nhũng đối với các cá nhân được trao quyền lực, tạo lòng tin trong Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Thứ tư, thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở cần có sự phối hợp đồng thời, thống nhất trong hoạt động giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân nhằm tích cực xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch và vững mạnh. Tiếp tục dân chủ hóa các hoạt động của Nhà nước và xã hội, thu hút và tạo điều kiện cho mọi người, mọi tầng lớp Nhân dân tham gia vào công việc chung của Đảng, Nhà nước và xã hội. Tuy nhiên, việc mở rộng dân chủ phải đi liền với pháp chế, với trật tự xã hội cần thiết. Cần đảm bảo nguyên tắc pháp chế trong tổ chức và hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và xử sự của công dân.

Thứ năm, để việc thực hiện dân chủ có hiệu quả, cần gắn việc xây dựng và thực hiện dân chủ với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt ở cấp cơ sở. Có chính sách động viên, khen thưởng kịp thời những địa phương, cá nhân làm tốt; đồng thời giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ cương, kiên quyết xử lý những phần tử lợi dụng dân chủ gây mất đoàn kết nội bộ, gây rối, vi phạm pháp luật và vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân. Đây cũng là thời điểm phù hợp để nâng cấp Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH khóa 11 thành Luật Thực hành dân chủ ở cơ sở. Điều này sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc đảm bảo dân chủ ở nước ta hiện nay.

Thứ sáu, việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở ở nước ta đã được thực tiễn khẳng định là một chủ trương đúng đắn, tác động tích cực tới nhiều mặt của đời sống xã hội, trực tiếp thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tuy nhiên, để thực hiện chủ trương đó ngày càng có hiệu quả hơn, mang tính bền vững và lâu dài, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy, sự thực thi nghiêm túc của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và sự tham gia tích cực, tự giác của toàn thể Nhân dân.

Thứ bảy, cần tạo môi trường xã hội lành mạnh để mở rộng dân chủ, tăng cường pháp chế thông qua việc xây dựng và củng cố nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự trên thực tế. Đảng ta nhấn mạnh: “Xây dựng một xã hội dân chủ, trong đó cán bộ, đảng viên và công chức phải thực sự là công bộc của Nhân dân. Xác định các hình thức tổ chức và có cơ chế để Nhân dân thực hiện quyền dân chủ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đề cao trách nhiệm của các tổ chức Đảng, Nhà nước đối với Nhân dân”(11).

Tóm lại, là một bộ phận của hình thái ý thức xã hội, pháp luật có vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh thái độ, hành vi của con người trong quá trình giải quyết các mối quan hệ xã hội cũng như khi thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong thực tiễn. Nó là một trong những yếu tố bảo đảm quyền tự do dân chủ của Nhân dân, trực tiếp điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các giá trị dân chủ. Đồng thời, thông qua pháp luật và bằng pháp luật, quyền dân chủ của Nhân dân được ghi nhận và bảo đảm thực hiện. Do vậy, trong giai đoạn hiện nay, muốn phát huy

quyền làm chủ của Nhân dân, để Nhân dân tự quyết định lấy vận mệnh của mình thì cần phải pháp luật hóa các quyền dân chủ và việc thực hiện dân chủ phải dựa trên cơ sở của pháp luật. Hay nói cách khác là cần phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp luật thực hiện dân chủ ở nước ta.

*TS. Tống Đức Thảo và TS. Trần Văn Thắng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Nguồn: lyluanchinhtri.vn*

* Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Bộ: “Giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội ở Việt Nam trong điều kiện mới” do TS. Nguyễn Anh Tuấn làm Chủ nhiệm, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan Chủ trì.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.698.

(2) Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.29.

(3) Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.19.

(4), (5) Hồ Chí Minh - Nhà nước và pháp luật, Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1985, tr.185, 187.

(6) Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2005, tr.15.

(7) Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, t.47, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.455.

(8), (11) Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.125, 125.

(9), (10) Các văn kiện của Đảng và Nhà nước về Quy chế dân chủ ở cơ sở, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.9,10.

QUY ĐỊNH SỐ 69-QĐ/TW: LIỀU THUỐC ĐẶC TRỊ CHO CĂN BỆNH "CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN"

"Tôi cho rằng quy định là một chuyện nhưng chuyện đi vào cuộc sống là phải có nơi, tổ chức, cơ quan phải miễn dịch với vấn đề tiêu cực".

Thay mặt Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng đã ký ban hành Quy định số 69-QĐ/TW về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Quy định đã bổ sung nhiều nội dung mới phù hợp hơn với tình hình thực tiễn, đồng thời cụ thể hóa các hình thức kỷ luật đối với những hình thức vi phạm. Điểm đáng chú ý, tại Quy định số 69-QĐ/TW, lần đầu tiên các văn bản về xử lý kỷ luật đảng đề cập đến mức kỷ luật khi đảng viên chạy chức chạy quyền.

Cách đây gần 3 năm, ngày 23/9/2019 Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, bước đầu cụ thể về cơ chế kiểm soát quyền lực; nhận diện hành vi chạy chức, chạy quyền; cũng như xử lý các hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền.

Tuy nhiên, quy định này không đề cập cụ thể các hành vi sẽ bị kỷ luật đảng ở các mức độ nào. Từ thực tiễn đó, Quy định số 69-QĐ/TW được ban hành đã đánh dấu việc lần đầu tiên các văn bản về xử lý kỷ luật đảng đề cập đến mức kỷ luật khi đảng viên chạy chức chạy quyền. Với từng biểu hiện cụ thể, đảng viên vi phạm sẽ phải chịu mức kỷ luật tương ứng là khiển trách, cảnh cáo và khai trừ khỏi Đảng.

Cụ thể:

Kỷ luật bằng hình thức khiển trách khi: Tác động, mua chuộc, gây sức ép với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc giới thiệu, bổ nhiệm mình hoặc người khác vào vị trí, chức vụ có lợi cho cá nhân. Mặc cả, đặt điều kiện, đòi hỏi không chính đáng đối với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm để được sắp xếp vào chức vụ, vị trí công tác.

Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo khi: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thao túng, bao che hành vi tiêu cực. Can thiệp, tác động trái quy định vào công tác cán bộ; bổ nhiệm, bố trí cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, theo quy định. Để cho người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để bố trí, bổ nhiệm cán bộ.

Kỷ luật bằng hình thức khai trừ khi: Đảng viên bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ trong trường hợp vi phạm các quy định trên gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đưa, nhận hối lộ để được bố trí, bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm, bố trí nhiều cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện gây hậu quả rất nghiêm trọng".

Với từng mức kỷ luật khi đảng viên chạy chức chạy quyền trong Quy định số 69-QĐ/TW, không những tạo thuận lợi cho các tổ chức Đảng thi hành kỷ luật đảng viên mà còn có tác dụng răn đe với những đảng viên có ý định chạy chức, chạy quyền.

Điều này được đảng viên và Nhân dân đặc biệt quan tâm

"Quy định như này là tốt. Vì, những người đang định chạy chức, chạy quyền phải suy nghĩ. Đảng đã quy định rất rõ, nếu anh chạy chức, chạy quyền nhẹ thì kiểm điểm phê bình, nặng có thể truy cứu trách nhiệm hình sự. Ít nhất tác động đến những người đã làm và định làm việc này" - một Đảng viên ở Hà Nội cho biết.

Nhiều ý kiến nhận định, các quy định mới về phòng chống chạy chức, chạy quyền trong Quy định số 69-QĐ/TW là những "liều thuốc đặc trị" căn bệnh chạy chức chạy quyền đang gây nhức nhối trong xã hội.

PGS. TS. Nguyễn Việt Thảo, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương cho rằng: "Chạy chức chạy quyền, chạy vị trí rất tinh vi. Cho nên, Đảng ta có những quy định giải pháp rất thiết thực. Tôi thấy đây là quy định sát thực tiễn. Bản thân nhân dân, cán bộ đảng viên bình thường cũng cảm nhận được thực trạng chạy chức, chạy quyền là khá nhiều. Tôi cho rằng không khó để xử lý, vấn đề là có cơ chế để phanh phui, để xử lý thì sẽ làm được".

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nêu thẳng vấn đề: "Tại sao có hiện tượng đê bạt, cát nhắc nhiều người nhà, người thân quen mặc dù không đủ tiêu chuẩn? Vì sao cứ nói bỏ nhiệm đúng quy trình nhưng kết quả thực tế bố trí cán bộ lại là sai?...". Việc "chạy chức, chạy quyền" hết sức tinh vi, bí mật, khó "bắt tận tay", không dễ thừa nhận hoặc tố cáo của cả 2 phía.

Chính vì vậy, để xử lý nghiêm hơn nữa cần phải bổ sung những quy định về cơ chế và xác định những dấu hiệu vi phạm luật hình sự để xử lý. Bên cạnh công tác kiểm tra, giám sát, siết chặt quy định cần thực hành dân chủ rộng rãi, thực chất hơn. Ở mỗi tổ chức cần công khai số quy hoạch, luân chuyển cho đến bổ nhiệm cán bộ, đảng viên. Có như vậy sẽ hạn chế lạm quyền, làm trái quy trình, quy định, người chạy cũng khó luồn lách.

Nguyên Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương Vũ Ngọc Hoàng cho rằng: "Quy trình nào cũng vậy, là công cụ rơi vào tay ai và ai sử dụng. Cũng quy trình ấy mà những người công tâm khách quan và có trí tuệ thì quy trình tạo ra một sản phẩm tốt. Còn ai đó không trong sáng với lợi ích nhóm, cá nhân chủ nghĩa thì cũng có khi với quy trình ấy sử dụng nó, lợi dụng nó để tạo ra sản phẩm theo ý mình là một sản phẩm không được tính".

Theo PGS. TS. Nguyễn Minh Tuấn, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, điều quan trọng nhất vẫn là kiểm soát chặt quyền lực trong công tác cán bộ bằng thể chế, cơ chế. Xây dựng một hệ thống thể chế, cơ chế không chỉ tạo điều kiện, môi trường cho cá nhân tự giác tuân thủ pháp luật, nguyên tắc tổ chức, mà còn dựng lên một hành lang pháp lý để không ai có thể vượt qua. Mặc dù vậy, cũng cần đặc biệt coi trọng tổ chức nghiêm việc thanh tra, kiểm tra thường xuyên và liên tục nếu không sẽ khó khả thi.

"Người đi thanh tra, kiểm tra mà ngại, thậm chí còn sợ thì khó mà đi vào cuộc sống được. Quá trình tổ chức thực hiện phải có dũng khí vì đụng đến vấn đề kiểm tra, giám sát kiểm soát quyền lực là đụng đến người có chức có quyền, đã là người có chức có quyền thì càng không dễ dàng. Tôi cho rằng quy định là một chuyện nhưng chuyện đi vào cuộc sống là phải có nơi, tổ chức, cơ quan phải miễn dịch với vấn đề tiêu cực. Khi tiến hành thanh tra, kiểm tra không phải lo lắng gì đến việc bị trả thù, trù úm" - PGS. Nguyễn Minh Tuấn nhấn mạnh.

Chống “chạy chức, chạy quyền” là vấn đề khó, nhạy cảm nhưng hết sức cần thiết, ngoài xây dựng một hệ thống thể chế, cơ chế để chống cho được cơ chế xin - cho thì cần đổi mới các chính sách đãi ngộ đối với cán bộ để tiền lương thực sự trở thành thu nhập chính. Bên cạnh đó, việc đẩy nhanh việc bố trí Bí thư cấp ủy ở tỉnh, huyện không phải là người địa phương để hạn chế, khắc phục tình trạng bổ nhiệm người nhà, dòng họ, cục bộ địa phương. Trên cơ sở đó mở rộng áp dụng hình thức thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước để khắc phục cho được tình trạng “chạy chức, chạy quyền”.

Nguồn: vov.vn

CÔNG KHAI, MINH BẠCH ĐỂ DÂN GIÁM SÁT

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: “Quản lý phải dân chủ, tài chính phải công khai - sổ sách phải minh bạch. Phải chống quan liêu, lãng phí, tham ô”.

Thực hiện lời dạy đó, thời gian qua, TP. Hà Nội cũng như nhiều địa phương đã đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, xác định đây là một giải pháp trọng tâm để chống tiêu cực.

Thực thi tốt các cơ chế minh bạch

Theo các nhà nghiên cứu, khi nói về công tác phòng, chống tiêu cực, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, biện pháp quan trọng hàng đầu chính là sự giám sát chặt chẽ của quần chúng Nhân dân thông qua các hình thức khác nhau, đó là cơ chế ngăn ngừa tham ô, lãng phí hữu hiệu. Đồng thời, các phản ánh, kiến nghị kịp thời của Nhân dân qua công tác giám sát sẽ giúp các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sớm phát hiện các hành vi tham ô, lãng phí. Do đó, để người dân có thể tham gia giám sát, kiểm soát, cơ quan Nhà nước phải xây dựng được cơ chế công khai, minh bạch trong hoạt động.

Nhìn vào thực tiễn tại TP. Hà Nội, từ thành phố đến cơ sở đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc công khai, minh bạch những thông tin người dân cần biết và được biết theo đúng quy định; đặc biệt lưu ý cập nhật, hướng dẫn rõ ràng toàn bộ các quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các chính sách... trên trang thông tin điện tử của các đơn vị.

Từ công khai, minh bạch các chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính, đến việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, phân cấp nguồn thu, công khai các chế độ, định mức... đều được công khai để người dân tiếp cận.

TP. Hà Nội cũng tăng công khai, minh bạch trong quy hoạch, sử dụng đất đai, thông tin đấu giá quyền sử dụng đất; công khai các dự án thu hồi đất do vi phạm các quy định của pháp luật... Qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin về hoạt động của các cơ quan Nhà nước và giám sát việc thực hiện, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Ủy ban nhân dân các cấp cũng tăng cường kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị về việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch. Riêng 6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan đã triển khai kiểm tra 531 đơn vị về vấn đề này, qua đó góp phần tích cực trong phòng ngừa tham nhũng. Trong khi đó, các quận, huyện cũng quan tâm tăng cường công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, chế độ; công khai công tác cán bộ, nhất là trong việc bổ nhiệm, tuyển dụng.

Như tại quận Tây Hồ, mọi hoạt động quản lý hành chính, nhất là trong công tác thực hiện đầu tư; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cũng được công khai, cùng với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, cải cách hành chính... đã tạo điều kiện cho người dân giám sát, phòng ngừa các vi phạm. Quận cũng tiến hành các đoàn kiểm tra đột xuất về công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng... kịp thời phát hiện một số sai phạm, sơ hở trong quản lý để chấn chỉnh ngay.

Hay tại huyện Đông Anh, việc công khai, minh bạch các nội dung có nhiều khả năng xảy ra tham nhũng, như chủ trương đầu thầu, triển khai các dự án đầu tư tại cộng đồng đã được tăng cường thực hiện. Người đứng đầu cấp ủy cũng thường xuyên đối thoại, tiếp công dân, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của người dân. Việc đa dạng hóa các hình thức, biện pháp để đưa thông tin tới người dân đã giúp phòng ngừa, phát hiện hành vi tiêu cực, tham nhũng.

Giảm đi sự phiền hà

Để góp phần thúc đẩy công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực, hiện các quận, huyện, đơn vị đang tiếp tục thực hiện nghiêm túc Đề án số 56-ĐA/BCĐ ngày 25/11/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Đẩy mạnh công tác phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng tiêu cực, gây phiền hà, nhũng nhiễu người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn TP. Hà Nội” nhằm ngăn chặn, đẩy lùi “tham nhũng vặt”.

Cụ thể là, tăng cường hơn việc kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra công vụ. Cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật về trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân đều bị xử lý nghiêm.

TP. Hà Nội cũng thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác kê khai tài sản, thu nhập cá nhân; rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chế độ chính sách, tiêu chuẩn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Thực hiện phân cấp gắn liền phân quyền và tăng cường trách nhiệm cá nhân. Cùng với đó, với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước đã giúp việc công khai, minh bạch ngày càng phát huy hiệu quả.

Đặc biệt, vừa qua, TP. Hà Nội đã yêu cầu các đơn vị rà soát, thống kê, xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài thủ tục hành chính) của các cơ quan hành chính; xác định cụ thể nhiệm vụ, nội dung công việc, thời gian thực hiện và trách nhiệm của từng công chức... Đồng thời, tại những nơi thường xuyên tiếp xúc, giao dịch với người dân, doanh nghiệp, việc giám sát bằng camera, đặt hòm thư góp ý, đường dây nóng... cũng tăng tính minh bạch, giúp công tác giám sát của người dân đạt hiệu quả cao hơn như lời Bác dạy.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 22/7, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 88/NQ-CP về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.**

Theo đó, Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì thực hiện việc kiện toàn tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản từ Trung ương đến địa phương; xây dựng chế độ đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành địa chất, khoáng sản.

Mục tiêu nhằm triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 10-NQ/TW; xác định những nhiệm vụ chủ yếu, trọng tâm của các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, địa phương; các tập đoàn kinh tế, tổng công ty của Nhà nước và các cơ quan, tổ chức liên quan cùng hành động để phát triển bền vững ngành địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng của đất nước.

Nghị quyết nêu rõ các nhiệm vụ trọng tâm mà các Bộ, ngành, địa phương cần thực hiện: tổ chức quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TW; hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng...

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện...

*** Ngày 26/7, Chính phủ ban hành Nghị định số 48/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông**

Nghị định nêu rõ, về vị trí và chức năng, Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử; chuyển đổi số quốc gia và quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện 36 nhiệm vụ và quyền hạn.

Cơ cấu tổ chức của Bộ gồm: 1. Vụ Bru chính; 2. Vụ Khoa học và Công nghệ; 3. Vụ Kế hoạch - Tài chính; 4. Vụ Kinh tế số và Xã hội số; 5. Vụ Hợp tác quốc tế; 6. Vụ Pháp chế; 7. Vụ Tổ chức cán bộ; 8. Thanh tra Bộ; 9. Văn phòng Bộ; 10. Cục Báo chí; 11. Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; 12. Cục Xuất bản, In và Phát hành; 13. Cục Thông tin cơ sở; 14. Cục Thông tin đối ngoại; 15. Cục Viễn thông; 16. Cục Tần số vô tuyến điện; 17. Cục

Chuyên đổi số quốc gia; 18. Cục An toàn thông tin; 19. Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông; 20. Cục Bưu điện Trung ương; 21. Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông; 22. Trung tâm Thông tin; 23. Báo VietNamNet; 24. Tạp chí Thông tin và Truyền thông; 25. Học viện Công nghệ bưu chính, viễn thông; 26. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý thông tin và Truyền thông.

Các đơn vị quy định từ Khoản 1 đến Khoản 20 là các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 21 đến khoản 26 là các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26/7/2022. Nghị định này thay thế Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

*** Ngày 22/7, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký xác thực Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BNV ban hành Nghị định quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.**

Theo đó, Nghị định quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh); huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (cấp huyện); xã, phường, thị trấn (cấp xã).

Số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân được xác định theo phân loại đơn vị hành chính quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Đối với đơn vị hành chính ở nông thôn: tỉnh loại I có không quá 04 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; tỉnh loại II, loại III có không quá 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; huyện loại I có không quá 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; huyện loại II, loại III có không quá 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; xã loại I, loại II có không quá 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; xã loại III có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đối với đơn vị hành chính ở đô thị: Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có không quá 05 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; thành phố trực thuộc trung ương còn lại có không quá 04 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương loại I có không quá 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương loại II, loại III có không quá 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; phường, thị trấn loại I, loại II có không quá 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; phường, thị trấn loại III có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Nghị định cũng quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân khi nhập các đơn vị hành chính cùng cấp; số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân khi chia một đơn vị hành chính thành nhiều đơn vị hành chính cùng cấp; số lượng cụ thể Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; quy định quy trình, thủ tục bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân...

*** Ngày 26/7, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 897/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp” giai đoạn 2022 - 2030.**

Mục tiêu cụ thể của Chương trình giai đoạn 1 (2022 - 2025) là hỗ trợ ít nhất 8.000 thanh niên khởi nghiệp, trong đó có 1.000 thanh niên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hằng năm, 100.000 thanh niên được trang bị kiến thức, tập huấn nâng cao năng lực về khởi nghiệp và quản trị doanh nghiệp. Ít nhất 80.000 doanh nghiệp do thanh niên làm chủ được tư vấn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Hỗ trợ thành lập 200 hợp tác xã do thanh niên làm chủ. Hằng năm hỗ trợ duy trì ít nhất 200 xã triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và có sản phẩm của thanh niên đạt chuẩn OCOP.

Một trong các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình là hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp và phát triển kinh doanh: Tìm kiếm, sàng lọc và củng cố các ý tưởng khởi nghiệp có tiềm năng; hỗ trợ nâng cao năng lực kinh doanh, khởi nghiệp cho thanh niên; hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, các nhà đầu tư trong và ngoài nước; xây dựng, phát triển các kênh hỗ trợ phân phối và tiêu thụ sản phẩm khởi nghiệp của thanh niên; hỗ trợ tư vấn pháp lý cho thanh niên khởi nghiệp; hỗ trợ liên kết, phát triển mạng lưới doanh nghiệp khởi nghiệp.

Trong đó, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nền tảng cho thanh niên về khởi sự kinh doanh, phát triển doanh nghiệp như: kiến thức về quản trị sản xuất, quản trị nhân sự, marketing, quản trị chất lượng, quản trị chuỗi cung ứng...

Phát triển các mô hình chợ điện tử, liên kết với các sàn thương mại điện tử lớn để hỗ trợ giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu, xây dựng bộ nhận diện sản phẩm cho thanh niên khởi nghiệp.

*** Ngày 22/7, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 877/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Xây dựng và Quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.**

Mục tiêu tổng quát của đề án nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm trong công tác xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông qua việc chủ động, nắm bắt kịp thời và ứng dụng hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đề án phân đấu đến năm 2030, hoàn thành 100% chuyển đổi số toàn diện các nghiệp vụ của tất cả các đơn vị thuộc Bộ Giao thông - Vận tải; hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn của ngành Giao thông - Vận tải, kết nối và chia sẻ giữa các lĩnh vực giao thông - vận tải, giữa trung ương và địa phương. Áp dụng rộng rãi mô hình thông tin xây dựng (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình giao thông; ứng dụng phổ biến công nghệ và vật liệu tiên tiến trong xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

Đáng chú ý, Đề án đề ra giải pháp rà soát, hoàn thiện cơ chế khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa theo phương thức đối tác công - tư cho các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, đầu tư, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chú trọng đến các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ trong nước. Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức tư vấn thiết kế, đầu tư và các nhà thầu xây dựng đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng BIM và các ứng

dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị. Đồng thời, nghiên cứu đổi mới mô hình quản lý khai thác và bảo trì theo hướng ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) để dự báo các hư hỏng công trình...

*** Ngày 19/7, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 43/2022/TT-BTC hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.**

Theo đó, Thông tư này quy định chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

Chi rà soát liên quan đến điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 5; điểm b Khoản 2 Điều 5; điểm d Khoản 3 Điều 5; điểm b Khoản 2 Điều 6; điểm c Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Chi dịch thuật; chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

Chi xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về điều ước quốc tế của Việt Nam đặt tại Bộ Ngoại giao quy định tại điểm e Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP; chi xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c Khoản 6 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và các văn bản hướng dẫn liên quan...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/9/2022.

*** Ngày 06/7, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.**

Theo đó, Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC về "Nội dung chi cho các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật" như sau: Căn cứ tính chất của từng hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí theo quy định, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ thực hiện chỉ đạo theo những nội dung gồm: Tổng kết việc thi hành pháp luật hiện hành, đánh giá thực trạng quan hệ

xã hội, tập hợp, rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan phục vụ quá trình nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật...".

Theo đó, chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo văn bản: Đối với dự án luật, pháp lệnh ban hành mới hoặc thay thế mức chi là 6,7 triệu đồng/đề cương. Dự án luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều, mức chi là 5,7 triệu đồng/đề cương.

Đối với nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết liên tịch, nghị định của Chính phủ: Văn bản ban hành mới hoặc thay thế có mức chi là 4,5 triệu đồng/đề cương; văn bản sửa đổi, bổ sung có mức chi là 3,5 triệu đồng/đề cương.

Đối với quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Văn bản ban hành mới hoặc thay thế có mức chi 3,5 triệu đồng/đề cương; văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều, mức chi 2,2 triệu đồng/đề cương.

Đối với thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ: Văn bản ban hành mới hoặc thay thế có mức chi 2,2 triệu đồng/đề cương; văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều là 1,5 triệu đồng/đề cương.

Đối với thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao, thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; thông tư của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; quyết định của Tổng Kiểm toán Nhà nước: Văn bản ban hành mới hoặc thay thế có mức chi 1,5 triệu đồng/đề cương; văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều là 1,2 triệu đồng/đề cương.

Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt: Văn bản ban hành mới hoặc thay thế, mức chi 1,5 triệu đồng/đề cương; văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều là 950.000 đồng/đề cương...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2022.

*** Ngày 30/6, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT quy định, hướng dẫn một số nội dung về thông tin và truyền thông của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.**

Thông tư nêu rõ thực hiện phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn nhằm đáp ứng yêu cầu về hiện đại hóa công nghệ thông tin - truyền thông, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số khu vực nông thôn, đưa hoạt động của người dân lên môi trường mạng, bảo đảm an toàn, đồng bộ, kết nối liên ngành và liên vùng; phát triển các nền tảng số để phục vụ người dân khu vực nông thôn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung thực hiện phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn gồm:

a) Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, bao gồm phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng (hạ tầng cáp quang, hạ tầng mạng di động thế hệ

mới), hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT). Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng: Phát triển hạ tầng cáp quang để kết nối tới tất cả các hộ nông dân; phủ sóng điện thoại di động thế hệ mới (4G, 5G) tới tất cả khu vực nông thôn. Phát triển hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT).

b) Phát triển các nền tảng số để phục vụ người dân khu vực nông thôn. Phát triển các nền tảng số phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân (thuộc các lĩnh vực liên lạc, mua sắm, giải trí, sức khỏe, học tập, du lịch, đi lại, ăn uống) và các nền tảng số phục vụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (thuộc các lĩnh vực thương mại điện tử, vận tải, thanh toán điện tử, hợp đồng điện tử...).

c) Các nội dung chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn. Trong đó, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực để duy trì, vận hành các hệ thống sau khi được đầu tư; tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin phát triển hạ tầng số.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/8/2022.

*** Ngày 20/7, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng.**

Điều 6 được sửa đổi như sau: “Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan cấp Giấy phép nhập khẩu”.

Khoản 5 Điều 8 được sửa đổi như sau: “Đối với hình thức nộp trực tuyến, thực hiện tại Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông, địa chỉ <https://dichvucong.mic.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia”.

Khoản 6 Điều 8 được sửa đổi như sau: “Doanh nghiệp nhận Giấy phép nhập khẩu trực tiếp tại trụ sở Cục An toàn thông tin hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc bản điện tử trên Cổng dịch vụ công”.

Còn đối với Khoản 3 Điều 9 được sửa đổi thành: “Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ, Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp. Trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 48 Luật An toàn thông tin mạng, Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép nhập khẩu cho doanh nghiệp theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II của Thông tư này. Trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định, Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép”...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/9/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Phân công ông Ngô Văn Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Hòa Bình, điều động chỉ định giữ chức vụ Bí thư Ban Cán sự Đảng Kiểm toán Nhà nước.

Điều động, chỉ định ông Nguyễn Anh Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phân công ông Nguyễn Phi Long, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định; thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Hòa Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Thành Diệu, Bí thư Huyện ủy Gò Công Đông.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Mười, để nhận nhiệm vụ mới.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bổ nhiệm ông Ngô Văn Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng giữ chức vụ Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước, phân công phụ trách Kiểm toán Nhà nước.

* Bộ Công an:

Đại tá Mai Hoàng, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát Hình sự (C02), Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an TP. Hồ Chí Minh.

Đại tá Phan Thành Bá, Phó Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu được điều động giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh điều tra, kể từ ngày 25/7/2022.

Thượng tá Nguyễn Tuấn Hưng, Trưởng phòng 4, Cục An ninh điều tra được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu, kể từ ngày 25/7/2022.

* Bộ Y tế:

Ths. BS. Đinh Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, kể từ ngày 18/7/2022.

TS. BS. Hoàng Quốc Cường, Phó Viện trưởng Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế TP. Cần Thơ, kể từ ngày 27/7/2022.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Bà Tô Thị Bích Châu, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh được điều động, phân công, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Quận 1.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Phạm Xuân Duệ, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh.

Ông Vũ Minh Tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Đức Phổ được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Phùng Tô Long, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Trần Hoài Thu, Trưởng phòng Phòng Kinh tế ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ông Trương Minh Sang, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, kể từ ngày 25/7/2022.

Ông Đỗ Tâm Hiền, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi được luân chuyển đến nhận công tác tại Thị ủy Đức Phổ, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ TX. Đức Phổ khóa XXI, Ban Thường vụ Thị ủy và chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Thị ủy Đức Phổ, nhiệm kỳ 2020 - 2025 kể từ ngày 25/7/2022, giới thiệu để bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Đức Phổ, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: baohinhphu.vn